

See discussions, stats, and author profiles for this publication at: <https://www.researchgate.net/publication/333982258>

Tập san Dạy và học – Số 12 – Tháng 6, 2019 – Giới hạn

Book · June 2019

CITATIONS

0

READS

483

12 authors, including:



Anh-Duc Hoang

EdLab Asia

124 PUBLICATIONS 134 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)



Le Thanh Hang

CodeGym Viet Nam

23 PUBLICATIONS 0 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)



Ngo Huy Tam

Phenikaa University

13 PUBLICATIONS 0 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)



Dieu Nguyen

University of Jyväskylä

27 PUBLICATIONS 0 CITATIONS

[SEE PROFILE](#)

Some of the authors of this publication are also working on these related projects:



Second Northern Greater Mekong Subregion Transport Network Improvement (RRP REG 41444) [View project](#)



Educational Book Review [View project](#)

Day & học

Số 12 - tháng 06 | 2019

GIỚI HẠN

09

ĐƯA STEM RA NGOÀI LỚP HỌC

32

TẤT CẢ CHÚNG TA ĐỀU CÓ THỂ TRỞ NÊN
THÔNG MINH HƠN TRONG MỌI LĨNH VỰC?

16

LỚP HỌC CÓ NHIỀU TRÌNH ĐỘ

35

LIỆU CÓ CẦN XIN PHÉP MỖI KHI ĐI VỀ
SINH?

HỌC THỂ NÀO?

GIÚP HỌC SINH KIỂM SOÁT LO ÂU

TRONG MÙA THI06

Thu Aki dịch

DẠY THỂ NÀO?

ĐƯA STEM RA NGOÀI LỚP HỌC09

Pomona dịch

MÔ HÌNH THIẾT KẾ SƯ PHẠM DICK AND CAREY 13

Ứng Tuấn Minh dịch

THÁO GỠ KHÓ KHĂN: CHIẾN LƯỢC ĐỂ DẠY CÁC LỚP
HỌC NHIỀU TRÌNH ĐỘ.....16

Nguyễn Ngọc Diệp dịch

TẠO RA MÔI TRƯỜNG LỚP HỌC TÍCH CỰC20

Quỳnh Anh Lê dịch

CÁC MỐI QUAN HỆ CŨNG LÀ
NHỮNG GIÁO CỤ ĐẮC LỰC.....22

Kim Ngân dịch

CẢI TỐ GIÁO DỤC

ADHD: TRẺ NGỒ NGƯỢC HAY CÓ VẤN ĐỀ

VỀ THẦN KINH?25

Tâm Huy Ngô dịch

TẠI SAO CÓ ÍT ĐỒ CHƠI HƠN LẠI TỐT HƠN

CHO CON BẠN30

Trung Hà dịch

TẤT CẢ CHÚNG TA ĐỀU CÓ THỂ TRỞ NÊN THÔNG

MINH HƠN TRONG MỌI LĨNH VỰC?32

Lê Thanh Hằng dịch

LIỆU CÓ CẦN XIN PHÉP MỖI KHI ĐI VỆ SINH?35

Nhậm Doanh Doanh dịch

Thể lệ gửi bài:

Quý thầy cô, anh chị có nội dung liên quan tới Dạy và Học muốn chia sẻ tới cộng đồng, xin vui lòng gửi về Ban Biên tập Lộn xộn qua email bientap@day-hoc.org

Cuối bài viết, tác giả xin vui lòng giới thiệu vài nét về bản thân: Họ tên, nơi công tác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, các chủ đề nghiên cứu yêu thích...

Do thời gian và nhân sự có hạn, Ban Biên tập xin phép chỉ liên hệ với các bài viết được chọn đăng.

Tinh thần 4.0

Ban Biên tập và quý thầy cô, anh chị gửi bài cộng tác đều chia sẻ tinh thần 4.0, tức là:

- 0 lương
- 0 văn phòng
- 0 chuyên môn cao
- 0 giới hạn không gian - thời gian

Địa chỉ gửi bài:

Bientap@day-hoc.org

Chia sẻ:

Quý thầy cô, anh chị cảm thấy nội dung Dạy và Học có ích, xin vui lòng chia sẻ tới bất kỳ những ai quan tâm, kèm theo trích dẫn nguyên vẹn và đầy đủ về nguồn gốc bài viết.

Mọi người nói về **Dạy & Học**



“Cảm ơn những người hùng bản địa (local champions) như các bạn! Tôi nghĩ rằng một ấn phẩm với định hướng thực hành như Dạy & Học có thể đem lại ảnh hưởng lớn, không chỉ ở những lời khuyên thực tế dành cho giáo viên, mà còn giúp nâng cao vị thế nghề nghiệp và cách mà giáo viên suy nghĩ về bản thân và công việc của mình.”

- TS Daniel Gray Wilson,
Giám đốc Đề án Sổ không,
Trường Giáo dục Harvard

Lời tựa

Quý độc giả thân mến,

Vậy là gần tròn một năm kể từ ngày **Đạy & Học** số đầu tiên ra mắt bạn đọc. Mới đó thôi, mà số 12 đã tới “mắt” chúng ta. Để có được **Đạy & Học** như ngày hôm nay, đội ngũ Ban Biên tập Lộn Xộn vô cùng cảm ơn những đóng góp chân tình, thường xuyên từ quý độc giả trên mọi miền Tổ quốc, cũng như từ những miền viễn xứ.

Quý vị thân mến, có rất nhiều cách để chúng ta gọi tên mùa hè. Mùa hè có thể là mùa của những kì nghỉ với biển xanh và nắng vàng, mùa của những lời chúc tụng, tán dương hay mùa của cả những áp lực. Gọi tên mùa hè ra sao, mỗi người chúng ta hẳn đều có sự lựa chọn riêng của mình. Đối với những người làm nghề giáo, bên cạnh những cảm xúc lộn lộn khó gọi tên thì mùa hè cũng là khoảng thời gian để chúng ta cùng nhau trau dồi kiến thức, chuẩn bị cho năm học mới. **Đạy & Học** số này xin đóng góp một phần nho nhỏ vào mùa hè của quý cô, thầy với chủ đề “Giới hạn”.

Giới hạn là thường là những gì mong manh nhất, nhưng lại cũng chính là những gì khó vượt qua nhất. Khoảng khắc chúng ta đối mặt với sự hiện hữu của giới hạn chính là bước đầu tiên trên hành trình xoá nhoà những giới hạn ấy. Mở đầu số 12, chúng ta cùng thảo luận, làm thế nào để **“Giúp học sinh kiểm soát lo âu trong mùa thi?”**. Chuyên mục **Đạy** thế nào? kì này bàn về giới hạn của lớp học với **“Đưa STEM ra ngoài lớp học”**, **“Lớp học có nhiều trình độ”**, **“Tạo ra môi trường lớp học tích cực”** và xem xét **“Các mối quan hệ như là những giáo cụ đặc lực”**. Bên cạnh đó, **“Mô hình thiết kế sư phạm Dick & Cary”** được giới thiệu, tiếp nối vào chuỗi bài viết về các mô hình thiết kế sư phạm từ nhiều số trước. Chuyên mục **Cải tổ** giáo dục lại thảo luận về một số giới hạn mà đâu đó có tính chất tranh cãi nhiều hơn: **“Rối loạn thiếu tập trung/hiếu động thái quá: Trẻ ngỗ nghịch hay có vấn đề về thần kinh?”**, **“Ít đồ chơi hơn thì tốt hơn cho trẻ?”**, **“Tất cả chúng ta đều có thể trở nên thông minh hơn trong mọi lĩnh vực?”**, hay **“Liệu có cần xin phép mỗi khi đi vệ sinh?”**.

BBT Lộn Xộn gửi lời chúc tất cả các thầy cô giáo và học sinh đã và đang tham gia các kì thi chuyển cấp đều có một mùa hè thực sự ý nghĩa, và xin cảm ơn vì đã đồng hành cùng chúng tôi trong suốt một năm qua.

Kính chúc quý vị có khoảng thời gian thú vị,

Thay mặt **Ban Biên tập Lộn xộn**,

Hoàng Anh Đức





amazonaws.com

GIÚP HỌC SINH KIỂM SOÁT LO ÂU TRONG MÙA THI



By Meagan Gillmore¹ | Thu Aki dịch

Bài kiểm tra và những kỳ thi thường gây nên lo lắng cho cả giáo viên và học sinh. Với tần suất càng ngày càng tăng của tiêu chuẩn trong các bài thi và liên tục các báo cáo về vấn đề sức khỏe tâm lý đang diễn ra ở trẻ nhỏ và thanh thiếu niên khiến cho tình hình càng trở nên căng thẳng hơn. Tuy nhiên giáo viên không cần bằng tâm lý học cũng có thể áp dụng các phương pháp để hỗ trợ học sinh thành công - bất kể điểm số nói gì.

Dù tốt hay xấu thì bài thi và sự lo lắng đều là một phần của cuộc đời học sinh. Chúng đều có những lợi ích riêng. Theo Jennifer M. Cooper, trợ giảng giáo sư về tâm lý tại trường đại học quốc gia Louis ở Illinois, nếu lo lắng ở mức độ

vừa đủ, thì chúng có thể giúp học sinh tăng khả năng tập trung, khả năng nhớ và động lực trong học tập. “Sự lo lắng được thiết kế để ngăn chặn nguy hiểm trong học tập”, theo vị trợ giảng. **Rắc rối nảy sinh khi sự lo lắng cản trở khả năng hoạt động của một người.** Học sinh có thể không thể tránh khỏi áp lực, nhưng họ nên học cách **quản lý** nó.

Theo Cooper, kiểm tra cũng phục vụ một mục đích. Chúng có thể giúp học sinh và giáo viên xác định được khả hiểu bài của học sinh. Mẫu chốt là bài kiểm tra cần được đánh giá một cách phù hợp.

Giáo viên thường là “người trả lời đầu tiên” khi xảy ra các vấn đề về lo lắng, tác giả đề cập. Học sinh lo lắng thường có biểu hiện khó tập trung khi làm bài kiểm tra, và thường quên các thông tin họ từng biết. Họ thường bồn chồn, đổ mồ hôi hoặc có biểu hiện buồn nôn.

Việc giáo viên và học sinh có một sự tương tác chặt chẽ có thể giúp học sinh trở thành những người tốt và có khả năng chống lại lo âu. Điều này được bắt đầu từ việc giáo dục học sinh làm thế nào để chuẩn bị thật tốt cho kì những bài kiểm tra. Bà Cooper cho biết: “Chúng tôi thường nghĩ rằng những kỹ năng này là bẩm sinh, và bọn trẻ không cần phải được dạy kĩ những vấn đề như thế này”, nhưng học sinh nên được hướng dẫn một cách rõ ràng và cẩn thận về việc làm sao quản lý việc học tập. Điều này bao gồm việc dạy học sinh cách đọc từ hướng dẫn học tập, lên lịch học và xây dựng không gian học tập, và khuyến khích tinh thần học nhóm. Điều này cũng giải thích cho việc làm sao có thể đối mặt với những bài kiểm tra nhưng không bị căng thẳng, ví dụ như bắt đầu làm những câu hỏi dễ trước, khoanh tròn vào những cụm từ quan trọng trong câu hỏi, chia thời gian cho từng phần của bài kiểm tra sao cho phù hợp và đến sớm để chuẩn bị tinh thần với giọng khí của kì thi - tuy nhiên học sinh không nên đến quá sớm. Điều này được khẳng định bởi bà Cooper rằng, học sinh đến trước giờ thi quá sớm có thể dẫn đến việc chúng

¹ Meagan Gillmore là một nhà văn tự do ở Toronto, ON.

sẽ có nhiều thời gian cho việc chờ đợi và dẫn đến tình trạng thêm lo âu trước khi thi.

Giáo viên cũng có thể thiết kế một bài thi phù hợp với học sinh để giảm thiểu đi sự căng thẳng cho chúng. Điều này có nghĩa là để ý đến một số yếu tố vật lý trong việc thiết kế bài thi: không để quá nhiều mục trên các trang giấy của bài kiểm tra. Điều này cũng có nghĩa là tạo ra những câu hỏi phù hợp. Tránh sử dụng các câu hỏi mẹo, và sử dụng nhiều loại câu hỏi khác nhau để cho phép học sinh thể hiện kiến thức của mình theo cách khác nhau. Việc sử dụng những kí tự vui nhộn có thể giúp học sinh thư giãn và thoải mái khi đang làm bài thi.

Điều tuyệt nhất mà giáo viên có thể làm là xây dựng một môi trường học tập tích cực. Bà Cooper đưa ra quan điểm: ưu tiên làm chủ các kỹ năng và khen thưởng nỗ lực nhiều hơn hiệu suất trong các đánh giá. Tránh chấm biếm, chế giễu, và so sánh không đúng giữa các học sinh với nhau. Không nên đăng danh sách tình trạng học tập của học sinh vì điều này không giúp việc làm cho không khí hay tinh thần học tập của học sinh tốt hơn.

Xây dựng một môi trường lớp học là một việc quan trọng vì không phải tất cả các dấu hiệu của việc căng thẳng, lo âu đều có thể nhìn thấy. Dấu hiệu của lo lắng thường biểu hiện qua ý nghĩ của học sinh hoặc nói những điều tiêu cực về bản thân hoặc những người xung quanh. Điều này có thể rất khó để có thể xác định được - và tất cả học sinh đều có thể dễ bị có những dấu hiệu này. Một vài học sinh chần chừ trong việc học tập, không phải vì chúng lười học, mà bởi vì chúng đang có những dấu hiệu của sự lo âu, theo bà Cooper cho biết, học sinh mà gặp phải vấn đề rối loạn lo âu hoặc khó tập trung thường có xu hướng dễ gặp phải việc lo âu trong thi cử. Bà khẳng định rằng, giáo viên nên biết rằng học sinh thường đạt được điểm cao thường cũng có khả năng gặp phải vấn đề về lo âu. Chúng có thể không phải lúc nào cũng có thể duy trì được “phong độ” học tập mọi lúc.

Giáo viên nên hỏi học sinh của mình nếu học thấy có điều gì bất thường, hoặc có dấu hiệu của sự lo âu, nhưng họ cũng cần yêu cầu sự trợ giúp chuyên nghiệp để giúp học sinh đang gặp vấn đề về lo âu. Trường học thường trở thành “trung tâm sức khỏe tâm lý” theo Cooper. Đó có thể là nơi chính mà học sinh nhận được hỗ trợ về mặt tình cảm và xã hội. Giáo viên cần tiếp cận với các nhà tâm lý học ở trường và tìm các nguồn lực để giúp họ hỗ trợ học sinh của mình. Để xác định xem liệu học sinh có đang gặp phải vấn đề trong thi cử hay không thì có thể sử dụng các câu đố để xác định. Để đánh giá được vấn đề này, giáo viên có thể sử dụng các câu hỏi như đánh giá khả năng làm bài thi của hình (ví dụ: “Tôi thường quản lý tốt bài thi của tôi” hoặc “tôi cảm thấy tôi không thể làm bài thi của mình”). Giáo viên cũng có thể hỏi học sinh về cách chúng nghĩ người khác sẽ phản ứng với hiệu suất bài kiểm tra của chúng như “nếu tôi không làm được bài thi, tôi lo lắng mọi người sẽ coi tôi là một người không có giá trị,” hoặc “tôi lo lắng rằng thất bại trong việc làm bài kiểm tra sẽ khiến tôi cảm thấy xấu hổ.”

Giáo viên có thể khuyến khích học sinh viết những điều tích cực về bản thân để tạo động lực và nhắc nhở chúng về cách chuẩn bị cho bài kiểm tra. Các yếu tố kết hợp này giáo viên nên xác định trước khi đến lớp: nhắc nhở học sinh về cách nhớ kiến thức và lên chiến lược làm bài thi phù hợp, ví dụ như nhớ đọc kỹ từng câu hỏi và không mắc kẹt quá lâu trong các câu hỏi khó. Điều này cũng nên bao gồm việc nhắc nhở học sinh về việc sử dụng những phương pháp giúp mình cảm thấy thư giãn, ví dụ như hít thở sâu, và luôn luôn thông thái, tích cực, và có những câu nói mang tính hỗ trợ cai như, “Bài kiểm tra này sẽ được hoàn thành tốt nếu bạn giữ bình tĩnh. bạn có thể hoàn thành nó,” hoặc “Tôi biết những tài liệu này và tôi cảm thấy tốt về nó.”



ĐƯA STEM RA NGOÀI LỚP HỌC

Adam Stone²
Pomona dịch

Một cuộc khảo sát của Hiệp hội Quốc gia Các trường Tư thục cho thấy 82% học sinh trung học đôi khi hoặc thường xuyên cảm thấy chán nản trong lớp. Todd Ablett có một giải pháp đơn giản: Đưa các em học sinh ra khỏi lớp học và đưa các em vào trong xưởng thủ công.

Là giáo viên hướng dẫn chính bộ môn robotics của trường Trung học cơ sở West Vancouver, thầy đưa các học trò của mình tham gia vào Giải Robotics vô địch thế giới VEX. Năm nay, các học trò của anh đã đạt được vị trí thứ 15 trên tổng số 15000 đội tham gia. Qua cuộc thi này, “các em được trở thành những chuyên gia thực thụ về một lĩnh vực nào đó. Kỹ năng lập trình của các em đã vươn tới một trình độ rất cao.” - Thầy nói.

Từ mầm non đến lớp 12, các nhà giáo dục STEM đang kiếm tìm những lối đi nhằm đưa Khoa học ra ngoài lớp học và khiến nó trở nên sống động. Ngoài những cuộc thi robotics, họ đang kết hợp với ngành công nghiệp, với những trường đại học và đang theo đuổi thật nhiều những con đường sáng tạo khác để làm cho STEM không chỉ còn là một bài tập trong cuốn sách giáo khoa.

Môi trường địa phương

Là người đứng đầu cho chương trình nghiên cứu khoa học của trường trung học Lincoln ở Yonkers, New York, Dean Saghabi hợp tác với CURB (liên minh của trường đại học Sarah Lawrence và trung tâm Giáo dục Môi trường Beczak) để đưa học sinh tới tham quan trực tiếp dòng sông Hudson - một địa điểm đặc trưng của vùng.

“Các em học sinh của tôi phải khởi động các dự án đầu tiên của chính mình. Và các em được sử dụng thiết bị của trường đại học để đo độ dẫn điện, độ mặn, nồng độ oxy hòa tan, độ pH và chất lượng nước” - Thầy cho biết.

1 Nguồn: Taking STEM Outside The Classroom: <https://teachmag.com/archives/10644>

2 Adam Stone là một nhà báo dày dạn với hơn 20 năm kinh nghiệm viết về các chủ đề giáo dục, công nghệ, quân đội,...



Bằng cách tận dụng những phù kế phức tạp của trường đại học, những thiết bị quang phổ và những vật dụng cao cấp khác của phòng thí nghiệm, học sinh thu về cho mình những hiểu biết vượt qua ngoài phạm vi lớp học.

“Hoạt động thực hành thực sự nuôi dưỡng sự hứng thú trong những đứa trẻ. Được tiếp cận một vấn đề thực tế thay vì những con số ở trên mạng, học như vậy thì mới thú vị.” - Thầy cho biết - “Bằng hành động thực tế, học sinh thấy được ý nghĩa của việc đi thu hoạch số liệu, việc kết hợp kiến thức hóa học với các kỹ năng nghiên cứu. Tính liên ngành cuối cùng chính là thế đấy.”

Trong một dự án riêng biệt, Saghafi ghép nhóm học trò của mình với các nhà nghiên cứu sinh học ở trung tâm Ung thư Sloan Kettering và với các nhà dịch tễ học thông qua Chương trình Giáo dục Y sinh trường Sophie Davis, một chương trình học tập trải nghiệm hàng tuần. Thầy nói: “Bí quyết để đưa STEM ra khỏi lớp học là phải có các trường đại học và các viện nghiên cứu sẵn sàng đón nhận bọn trẻ và cho bọn trẻ cơ hội được làm nghiên cứu”.

Khai thác nhựa cây

Môi trường tự nhiên là lợi thế trực quan cho rất nhiều giáo viên STEM thỏa mãn trí tò mò khoa học mà sách giáo khoa không đáp ứng được.

Giống như việc những đứa trẻ ở Yonkers khám phá về con sông Hudson - một điểm đến đặc trưng của vùng - Maya Crosby đưa các học trò của mình ra ngoài trời để chích nhựa cây phong.

Là giám đốc STEM của Trường Allendale Columbia ở Rochester, New York, cô dẫn dắt việc triển khai một cuộc thí nghiệm trồng cây phong hàng năm. Thí nghiệm có sự kết nối giữa các kiến thức về nông nghiệp và hóa học để sản xuất hơn 60 chai xi-rô mỗi năm.

“Các em thu hoạch nhựa cây, nấu chảy và rồi đem bán nó. Xuyên suốt dự án, các em tìm hiểu về khoa học sản xuất xi-rô và về việc sản xuất ra thực phẩm”, cô nói. “Dự án này nhắc khá nhiều đến thực vật học. Chúng tôi thảo luận về khoa học thực vật và tại sao cây phong tạo ra chất có đường này. Có chất hóa học liên quan đến việc biến nhựa cây thành xi-rô. Nó có liên hệ tới các loại kiến thức và việc kiểm soát chất lượng mà bạn phải tính đến khi bạn sản xuất một thứ gì đó cho một người ăn. Đó là một lĩnh vực đang phát triển của STEM.”

Cô Crosby cũng kết nối với ngành công nghiệp địa phương và giáo dục đại học với nỗ lực để sinh viên được tiếp xúc với các vấn đề thời sự của khoa học. Cùng với các công ty như Kodak, Xerox và cộng đồng địa phương, vùng đất này đầy ắp những cơ hội về khoa học ánh sáng và tạo ảnh.

Hợp tác với các nhà nghiên cứu của trường cao đẳng, đại học ở địa phương, cô đã tìm thấy những cơ hội để gắn kết học trò với đèn LED có thể điều khiển được, với máy chiếu hình ảnh 3D và với các loại công nghệ khác mà còn khá xa vời với chúng ta. Cô nói: “Chúng hào hứng tham gia và thể hiện năng lực đáng kinh ngạc ở tầm tuổi nhỏ như vậy.”

Chiếc hộp Tò mò “Curiosity Cube”

Cô Tammy Scelsi là một giáo viên dạy Khoa học khối 7 ở trường Trung học cơ sở Marshall Simonds tại Boston, MA. Cô ấy đã đưa các học trò của mình ra khỏi lớp học, đi vào trong một chiếc hộp khổng lồ.

Thực ra, đó là một thùng chứa chuyên dụng cho vận chuyển, dài 6,7x3m, được gắn cho một cái tên là Curiosity Cube. Công ty khoa học đời sống Millipore Sigma đã phát triển nó và cung cấp miễn phí các thùng chứa này cho các giáo viên. Nó là một phòng thí nghiệm di động được tham mưu bởi nhiều chuyên gia, chứa đựng nhiều hoạt động học tập cho học sinh.

“Trong đó có 1 trạm in 3D ở đó để các em in ra những mảnh nhỏ của một tổ hợp robot. Có công nghệ cử chỉ giao diện để các em có thể tách hình ảnh của bộ xương hộp sọ và nhìn vào bộ não chỉ bằng cách vẫy tay ra hiệu trong không khí. Và trong đó cũng có một vài chiếc kính hiển vi để nhìn vào các tế bào não bị ung thư và tế bào não khỏe mạnh” - Cô Scelsi nói về chiếc Curiosity Cube.

Điều tuyệt nhất là học sinh có thể tách chiết DNA từ chính nước bọt của mình. “Nếu bạn là một học sinh lớp 7, trong giờ học Khoa học, bạn được nhổ nước bọt. Điều này thú vị lắm đấy!” - Cô nói.

Thứ khiến Scelsi hào hứng nhất là lúc cô được nhìn thấy các học trò của mình tương tác với những chuyên gia công nghệ. “Đó là những người thực sự làm việc trong ngành khoa học, người có thể nói về những điều khả dĩ trong sự nghiệp”. Nhờ vậy, dù ở độ tuổi 12, 13 tuổi, những đứa trẻ này đã có thể bắt đầu suy nghĩ: “Đây là một hướng đi mà mình có thể sẽ đi trong cuộc đời của mình.” Chúng ta không thường xuyên có được một cơ hội để đón tiếp các chuyên gia đến từ bên ngoài.” - Cô cho biết.

Những gắn kết cộng đồng

Trong khi một số người tìm đến thiên nhiên hoặc ngành công nghiệp như một cách để kết nối các điểm giao giữa khoa học và đời thực, thì một số khác lại sử dụng một cách tiếp cận khác, sử dụng phòng học khoa học làm điểm bật để kết nối và thậm chí đề cao cộng đồng địa phương của họ.

Jaleesa Trapp từng là cựu giáo viên khoa học máy tính ở trường trung học và hiện nay đang là sinh viên và đồng thời là trợ lý nghiên cứu tại MIT Media Lab (một phòng thí nghiệm nghiên cứu liên ngành) ở Cambridge, MA. Trong công việc trước đây với tư cách là điều phối viên tại The Clubhouse Network ở Tacoma, WA, cô đã dẫn dắt các sinh viên của mình điều tra hệ thống còi hiệu khẩn cấp tại địa phương, áp dụng yêu cầu khoa học cho một địa điểm nhất định.

Học sinh gặp những người trực tổng đài 911 và được biết rằng các đường dây thường được sao lưu lại với các cuộc gọi không khẩn cấp. Sau đó, họ tiến hành thiết kế một ứng dụng cho phép mọi người báo cáo các trường hợp khẩn cấp mà không cần tới đường dây điện thoại.

Dự án đó đã thành công vì nó được phát triển từ đam mê thực sự của học sinh. “Dự án này cho phép học sinh phối hợp các kỹ năng về kỹ thuật với mối quan tâm cộng đồng. Sự đầu tư của học sinh là rất quan trọng và chúng tôi khuyến khích học sinh chia sẻ sự hứng thú của chúng thay vì áp đặt sự hứng thú đó. Và điều ấy cũng đồng thời cho phép các em tìm kiếm bạn học có cùng sở thích.” - Cô nói.

Nỗ lực của học sinh vươn ra bên ngoài phạm vi lớp học. Bên cạnh những nhân viên trực tổng đài khẩn cấp, chúng tôi chuyện với những người từng vô gia cư, các giám đốc chương trình thanh thiếu niên và một loạt những người khác đang giải quyết các vấn đề xã hội.

Một số người có thể chất vấn rào cản pháp lý và hậu cần xung quanh các loại hoạt động này, và trên thực tế, khi mạo hiểm đưa học sinh ra ngoài lớp học, giáo viên nói rằng chúng thực sự gây trở ngại.

“Cũng tồn tại những mối lo về tính an toàn, về tính hợp pháp xung quanh việc gặp gỡ giữa các em học sinh sau giờ học hoặc vào cuối tuần. Cũng có cả những vấn đề về hợp đồng xung quanh việc tôi sử dụng thời gian của mình thế nào và đó đều là những yếu tố hạn chế.” - Saghafi nói.

Thông thường, chìa khóa để vượt qua những rào cản như vậy nằm ở sự cảm thông của cấp quản lý. “Tôi may mắn. Hiệu trưởng của tôi và các trường công lập rất tốt với chúng tôi: Nếu tôi nói rằng tôi muốn đưa bọn trẻ ra ngoài để đo mẫu nước, tôi sẽ nhận được sự hỗ trợ cho mong muốn đó”. Saghafi nói. “Bạn cần được người quản lý lắng nghe.”

Các công cụ trực tuyến

Cho những ai muốn đưa STEM ra ngoài lớp học, có một loạt các tài nguyên trực tuyến có sẵn như là:

- Ngoài những giáo án và các hoạt động

trong lớp, eGIF Dream Up the Future cung cấp các đường dẫn đến một loạt các chương trình bên ngoài từ các trường đại học, tập đoàn, bảo tàng và các cơ quan chính phủ.

- Trang web Teach Engineering cung cấp các giáo án cũng như “Thử thách Maker” để khuyến khích học tập trải nghiệm trong một loạt các chủ đề STEM.
- Từ Lego đến slime, các giáo viên sẽ tìm ra cách để giúp những bạn học sinh trẻ tuổi được nghịch ngợm với bàn tay vấy bẩn tại:

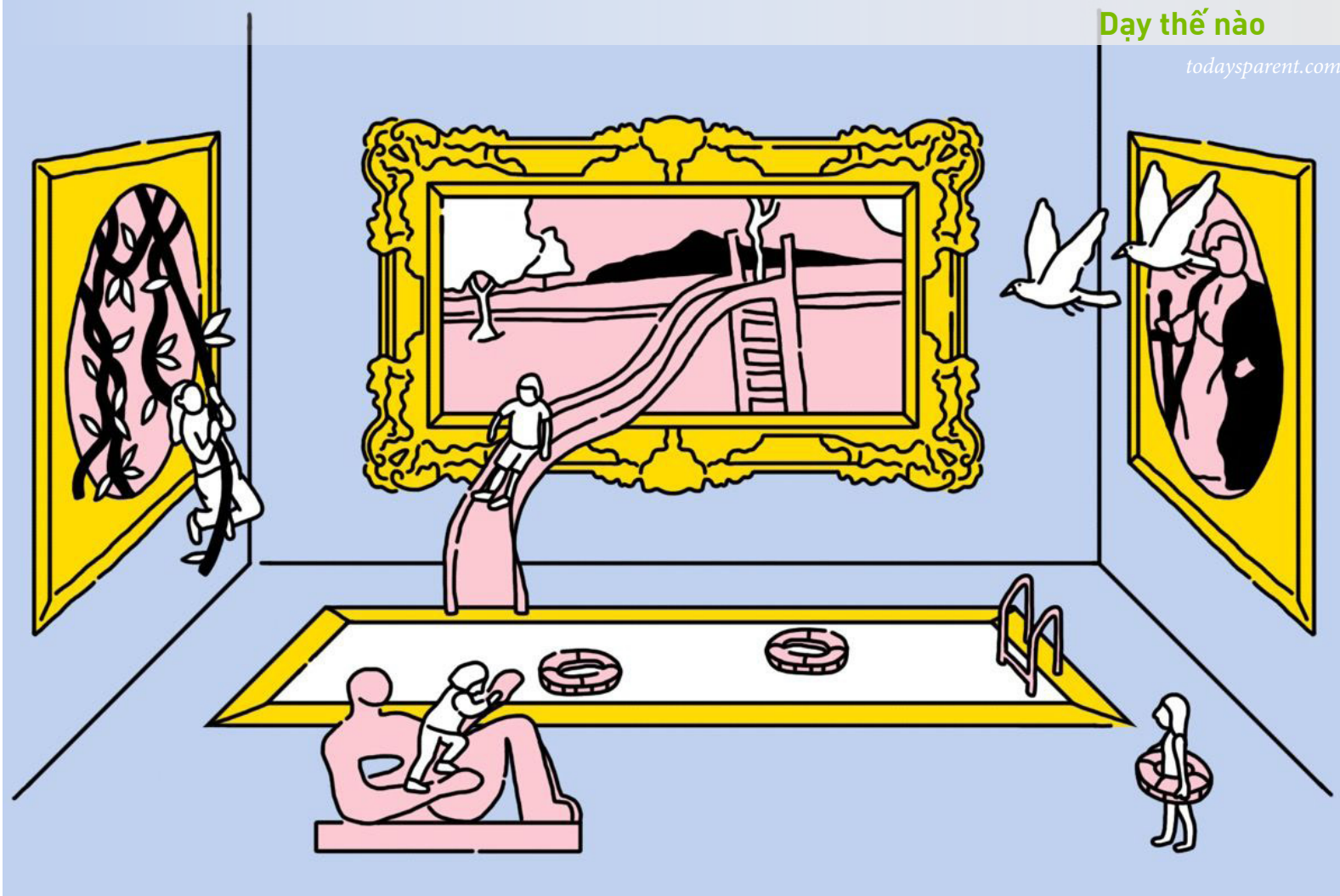
[https:// littlebinsforlittlehands.com/outdoor-stem-activities- science-kids/](https://littlebinsforlittlehands.com/outdoor-stem-activities-science-kids/).

- Cần có một ý tưởng để đưa STEM ra ngoài lớp học? Chiến dịch Science Everywhere có thể giúp tài trợ cho dự án của bạn.

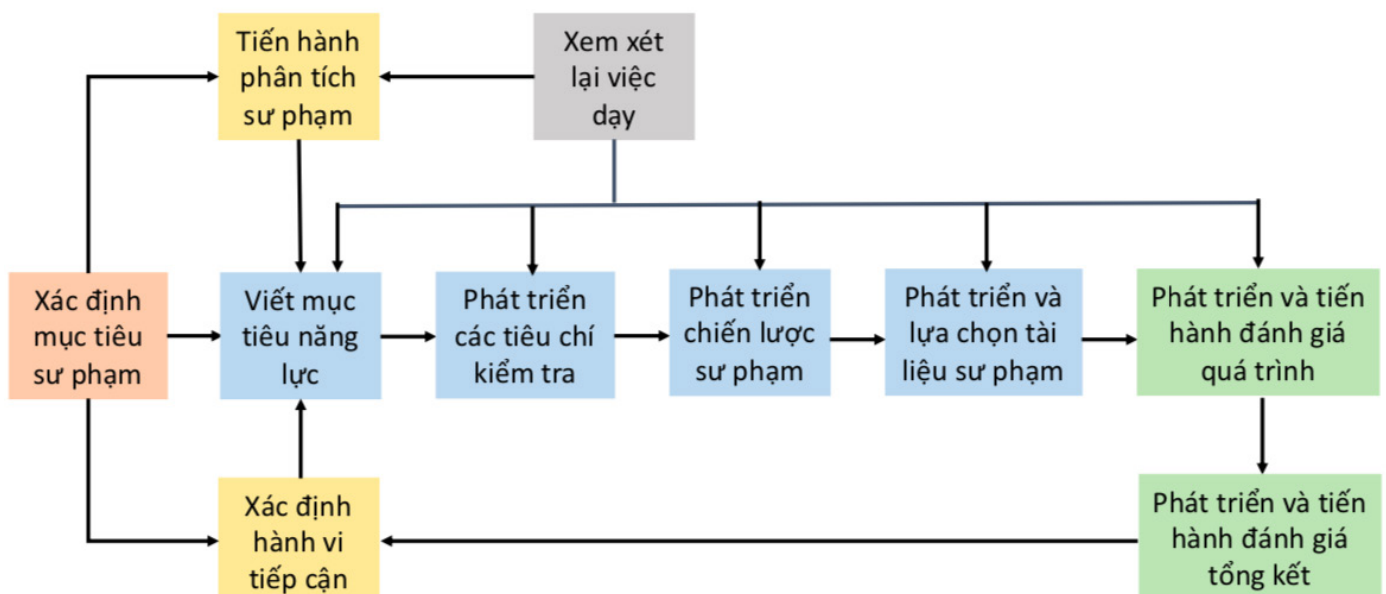
Không có một lối đi nào là chuẩn chỉnh để đưa Khoa học và Công nghệ ra khỏi lớp học. Các tổ chức đối tác, các chuyến đi thực địa, các cuộc thi,... tất cả đều cung cấp những phương tiện mà thông qua đó học sinh được mời gọi tham gia hoạt động, để đặt sách giáo khoa sang một bên và xắn tay áo lên.

Tại trường trung học West Vancouver, Todd Ablett có một quy tắc chính mà anh ấy thích tuân theo khi các học sinh của mình cùng nhau chế tạo ra robot: Không nhúng tay vào bất cứ việc nào cả.

“Các em có thể phải sau một hoặc hai tháng mới phát hiện ra mình đã đi sai đường, nhưng đó có thể là khoảnh khắc học tập bùng nổ, khi mà học sinh đặt ra câu hỏi: *“Bây giờ bọn mình phải làm gì đây?”*. Trong STEM, học sinh rèn đối mặt với nỗi sợ hãi về sự thất bại của bản thân.”



MÔ HÌNH THIẾT KẾ SỰ PHẠM DICK AND CAREY



Người dịch :Ứng Tuấn Minh

Các mô hình thiết kế sư phạm rất đa dạng. Trong khi một số người tập trung vào kế hoạch giảng dạy, một số khác tập trung vào phát triển nội dung, mô hình thiết kế sư phạm của Dick và Carey (được gọi là mô hình tiếp cận hệ thống) là một trong các kiểu mẫu. Mặc dù sơ đồ có vẻ phức tạp (hình bên dưới), các bước thường chỉ được kết nối theo như những gì chúng làm để giúp bạn tìm ra dạy cái gì và dạy như thế nào. Mười bước này được liên kết với nhau và các bước đều có sự ràng buộc lẫn nhau, sự thay đổi ở bước này có thể làm ảnh hưởng đến một vài bước khác.

Bước 1. Xác định mục tiêu sư phạm

Bước đầu tiên là tìm ra các mục tiêu giảng dạy. Điều này nghĩa là bạn hãy xác định những điều gì học sinh cần học. Ví dụ, nếu bạn đang dạy một khoá học về lịch sử Hoa Kỳ, có lẽ bạn sẽ không dạy một bài học về Guy Fawkes và âm mưu thuốc súng của anh ta từ năm 1605. Tuy nhiên, nếu bạn đang dạy một lớp về lịch sử Anh, thì sẽ cần dạy bài âm mưu thuốc súng. Tất cả phụ thuộc mục tiêu chính và các mục tiêu phụ

Bước 2. Phân tích sư phạm

Bước thứ hai là phân tích. Ở bước này bạn cần xác định các kỹ năng học sinh sẽ cần học để lên kế hoạch dạy cái gì. Quay trở lại tình huống Guy Fawkes, sẽ có những học sinh yêu thích lịch sử sẵn sàng ngồi xuống và lắng nghe. Những học sinh khác có thể chỉ cần làm việc với học liệu theo tốc độ học của riêng chúng. Học sinh có cần biết các bối cảnh trước khi vào bài? Hay bạn sẽ dạy một bài giới thiệu về âm mưu đó và sau đó đưa ra bài tập giới thiệu? Lưu ý rằng nếu bạn dạy bài này, bạn phải tính đến những gì học sinh có thể hoặc chưa được học.

Bước 3. Tiếp cận hành vi và đặc điểm của người học

Tiếp theo, bạn phải xác định những kỹ năng nào mà học sinh cần có trước những kỹ năng có trong bài học. Đối với ví dụ Guy Fawkes, nếu bạn xác định rằng họ có thể nhớ ngày anh bị bắt (5/11/1605) và ai đó không giỏi trong việc ghi nhớ ngày, bạn có thể phải giúp học sinh. Học sinh có thể ngồi yên trong khoảng thời gian không? Hay học sinh có gặp khó khăn khi nói chuyện? Những kỹ năng này sẽ tác động đến sự hiểu bài của mỗi học sinh.

Bước 4. Mục tiêu năng lực (Performance Objectives)

Tiếp theo bạn phải tìm ra mục tiêu cần thiết của bài học. Điều này tương đương với SWAT – or Student Will Be Able To – (Học sinh sẽ có thể) mọi lớp học Mỹ phải có. Các mục tiêu phải chi tiết - chẳng hạn như học sinh sẽ có thể xác định được mục đích của âm mưu thuốc súng. Càng chi tiết cụ thể sẽ càng giúp bạn đảm bảo rằng bạn đang dạy cho học sinh của mình những gì quan trọng nhất, chẳng hạn như âm mưu thuốc súng có nghĩa là làm nổ tung Quốc hội.

Lưu ý rằng, đến đây, bạn chưa thực sự giảng dạy và đây là bốn bước đầu tiên. Dạy học bắt đầu ở bước tám, nhưng điều này chỉ đưa ra phác thảo chung cho một gợi ý về cách làm cho việc dạy học hiệu quả.

Bước 5. Các tiêu chí kiểm tra

Điều thứ năm bạn phải làm là tạo ra một bài kiểm tra (phù hợp với mục tiêu) sẽ phản ánh những gì bạn có thể dạy cho học sinh. Tham khảo lại các ghi chú sẽ giúp bạn tìm ra những gì cần kiểm tra. Bài đó nhằm giúp học sinh hiểu những gì các em có hoặc chưa thành thạo và là kết quả để cha mẹ và giáo viên biết. Ví dụ, Guy Fawkes, bạn có thể đặt câu hỏi về phần âm mưu, anh ta bị bắt như thế nào, ai có liên quan và ý nghĩa của âm mưu là gì. Nếu học sinh được xem một đoạn phim sự kiện đó, chúng được yêu cầu ghi chú lại các thông tin, bạn có thể kiểm tra về đoạn phim đó.

Bước 6. Chiến lược sư phạm

Tiếp theo, bạn bắt đầu lên kế hoạch bài dạy. Điều này có nghĩa là bạn sẽ dạy họ học cùng các hoạt động lớn và nhỏ. Nếu bạn muốn có hoạt động nhóm, bây giờ là thời gian để bạn quyết định khi nào và những nội dung hoạt động nhóm là gì. Nhắc lại về Guy Fawkes, một hoạt động nhóm có nghĩa là mỗi nhóm cố gắng sử dụng những gì họ biết để tạo một bài thuyết trình trước lớp cũng được coi là một hình thức kiểm tra đánh giá.

Bước 7 Tài liệu sư phạm

Thứ bảy, bạn chắc chắn rằng bạn có tài liệu để dạy. Nếu bạn có một tài liệu (các hoạt động dạy học, tư liệu,...) nào đó để dạy và nó hoạt động tốt thì hãy dùng nó. Ví dụ như trong âm mưu thuốc nổ Guy Fawkes, có thể mang một mô hình thùng thuốc nổ hoặc mô hình tòa nhà quốc hội sẽ nổ tung hoặc một tấm bản đồ của Luân Đôn vào vào thời điểm đó. Tuy nhiên, điều đó sẽ không mở rộng đối tượng của bài học. Nếu bạn đưa ra một bài kiểm tra, hãy đảm bảo tất cả mọi thứ đều được chuẩn bị kỹ càng

Bước 8. Đánh giá quá trình

Tiếp theo, bạn sẽ phải đánh giá bài học đã diễn ra như thế nào. Có học sinh tích cực với công việc nhóm không? Có nhóm nào hoạt động chưa hiệu quả? Có học sinh nào bị động trong khi những người khác làm tất cả công việc? Bạn cho học sinh thời gian trải nghiệm thực tế hoặc làm việc nhóm nhỏ hơn để được làm từng việc một.

Bước 9. Đánh giá tổng kết

Đây là bước để bạn nhìn nhận và điều chỉnh lại. Nếu bạn dạy nhiều lớp cùng một bài, bạn có cơ hội để sửa lại. Nếu có một hoặc hai phản hồi không tốt, nhưng nếu nó hoạt động tốt trong phần lớn thời gian thì hoạt động đó đáng để giữ. Nếu có một hoạt động mà không một lớp nào thích, thì đáng để cắt nó ra và thay thế bằng một hoạt động khác. Bước này để đảm bảo rằng khi bạn bắt đầu lại quá trình giảng dạy, nó sẽ hoạt động tốt.

Cuối cùng, bạn chỉ cần nhìn lại toàn bộ trải nghiệm của mình bằng mô hình. Nó có hoạt động như bạn muốn? Bạn đã tạo ra một kế hoạch bài học tốt hơn trước đây? Hay các hoạt động có phản hồi tích cực không? Bạn có thấy mình dành quá nhiều thời gian cho một vấn đề lớn?

Trước khi hoàn toàn đánh bại bản thân vì không dành thời gian cho một lĩnh vực, nếu bạn đã biết câu trả lời cho lĩnh vực đó, nó sẽ giúp công việc của bạn dễ dàng hơn. Điều đó có nghĩa là bạn có thể dễ dàng thực hiện phần còn lại của quá trình – đơn giản chỉ ra cách chúng được kết nối, dù trực tiếp hay gián tiếp. Đó là một phần lý do tại sao nó được coi là một mô hình học tập tốt.



teachmag.com

THÁO GỠ KHÓ KHĂN: CHIẾN LƯỢC ĐỂ DẠY CÁC LỚP HỌC NHIỀU TRÌNH ĐỘ

Meagan Gillmore¹ | Nguyễn Ngọc Diệp dịch

Năm học 2016-2017 tại Newfoundland và Labrador dường như sẽ có khởi đầu rất khó nhọc trước khi thật sự bắt đầu. Vào tháng Tư, chính phủ thông báo sẽ triển khai lần đầu tiên các lớp học gồm nhiều trình độ tại một vài trường. Điều này hoàn toàn mới lạ với các phụ huynh - rất nhiều phụ huynh chưa bao giờ học một lớp trong đó có nhiều học sinh từ nhiều khối lớp, và con họ đương nhiên cũng vậy. Phụ huynh lo lắng, e rằng con họ sẽ phải chịu nhiều trở ngại cả về kiến thức và xã hội.

“Chính những đứa trẻ đang rơi vào trạng thái bấp bênh có thể đang gặp khó khăn, nhưng có thể các em không nói ra - sự đấu tranh âm thầm (điều chúng ta đang lo lắng),” theo lời Krista

Trask - một thành viên hội đồng trường tiểu học Beachy Cove ở Portugal Cove-St. Phillip's, NL. Trường Beach Cove cũng là một trong những trường triển khai lớp học nhiều trình độ. Cô cho biết thêm “Chúng tôi chỉ mong rằng phụ huynh cũng như giáo viên vẫn dành thời gian và có mục tiêu rõ ràng để chắc chắn rằng học sinh không bị lạc lối.”

Họ cũng lo lắng về những nhu cầu xã hội và nhu cầu tình cảm. “Đối với chúng tôi, quan trọng hơn cả là các em khỏe mạnh”, cô Trask nói, không có gì phải lo lắng giữa học sinh với nhau. Một vài học sinh lo không được tiếp tục học cùng bạn của chúng, hoặc bị trêu chọc khi học ở lớp gồm nhiều trình độ. Học sinh không biết học lớp học nhiều trình độ sẽ như thế nào cho đến khi năm học bắt đầu. Các em vẫn băn khoăn, có nhiều thắc mắc, nhưng bố mẹ chúng thì lại không có lời giải đáp.

¹ Meagan Gillmore là nhà văn và biên tập viên tự do tại Toronto, khi còn đi học, cô dành sự quan tâm cho cả các lớp học trong cùng cấp và các lớp gồm nhiều bậc học.

Trong lớp học nhiều trình độ, học sinh có thể ở cùng một khối hoặc một số khối liên tiếp, học sinh học cùng một giáo viên, trong cùng phòng học. Lớp học kiểu này rất phổ biến ở hầu hết các tỉnh và hạt ở Canada. Ở một vài khu vực, các lớp học này thực sự phát triển. Tuy nhiên, điều này hoàn toàn lạ lẫm với các trường học ở Newfoundland và Labrador. Ở nơi mà nhiều trường lên kế hoạch để từ chối tham gia, trường Beach Cove thì ngược lại, rất tha thiết. Với chỉ dưới 800 học sinh, có rất ít không gian cho trường học từ mầm non đến lớp 6. Trong những năm gần đây, những phòng nhỏ cũng được dùng làm lớp học, (cũng có kế hoạch xây trường cho khối 5 đến khối 9.) Theo như James Dinn, chủ tịch của Hiệp hội Giáo viên tại Newfoundland và Labrador, chính phủ đã quyết định triển khai hình thức lớp học nhiều trình độ mà không hỏi ý kiến của giáo viên. Vào đầu tháng Sáu, giáo viên đã chỉ được đào tạo hơn một ngày về cách đứng lớp với những lớp học này.

Giáo viên dù ít dù nhiều sẽ có ít quyền kiểm soát hơn, họ không biết có bị chỉ định dạy lớp nhiều trình độ hay không. Các lớp học thường được thiết kế để duy trì số lượng, hoặc về những lý do liên quan đến vấn đề ngân sách. Giáo viên không thể kiểm soát được điều này, và họ cũng không thể dự đoán được phản ứng của phụ huynh. Nhiều giáo viên giàu kinh nghiệm trong việc dạy các lớp học như thế này cho biết mối lo lắng của phụ huynh sẽ giảm dần khi họ thấy con họ đem về nhà những sản phẩm học có chất lượng, hoặc nếu họ tự nguyện tham gia lớp học và thấy rõ được lớp được quản lý tốt như thế nào. Dù sao, để làm được một chương trình cho nhiều trình độ như kỳ vọng và đáp ứng được những nhu cầu ngày càng tăng của học sinh - trong khi lại có ít nguồn tham khảo - thì đây vẫn là một thử thách. Nhưng cả giáo viên, học sinh có thể phát triển, trưởng thành hơn rất nhiều trong những lớp học như thế này.

Hãy bắt đầu bằng viễn cảnh nhận được sự hỗ trợ tích cực. “Nếu (chính quyền) đặt vào tay bạn triển khai phương thức này, có nghĩa họ chắc chắn biết bạn có thể đảm nhiệm được khối lượng công việc lớn hơn” Melanie Brown-Robson cho hay - bà người đã gắn bó gần như hơn 30 năm dạy học cho các lớp học nhiều trình độ ở Ủy ban Trường học hạt Niagara ở Ontario. Bà đã mô tả nhiệm vụ này như một “niềm vinh dự” đã thúc đẩy bà sáng tạo hơn - nhưng đi kèm cũng là nhiều việc hơn.

Giáo viên cần đảm bảo các kỳ vọng cho cả hai chương trình, nhưng họ không cần phải dạy hai bài giảng hoàn toàn khác nhau. Bài học có thể thiết kế xung quanh những chủ đề chung có thể hoàn thiện được để đáp ứng kỳ vọng của cả hai chương trình. Brown-Robson phân tách những kỳ vọng từ các tài liệu về khung chương trình và nhóm những điểm chung lại với nhau. Đương nhiên điều này sẽ có thể mất thời gian, đặc biệt khi lần đầu tiên dạy nhiều khối.

Đôi khi giáo viên có thể truyền đạt một bài cho tất cả học sinh, nhưng đánh giá ở mỗi khối sẽ khác biệt. Kỳ vọng về khung chương trình thường tương tự với những môn học như ngôn ngữ (tiếng Anh và tiếng Pháp) và Toán học, với học sinh ở khối lớn hơn sẽ được học kiến thức nâng cao hơn. Một giáo viên có thể dạy cùng một bài thơ cho tất cả học sinh, nhưng cần yêu cầu học sinh tập trung vào những mục tiêu khác nhau tùy thuộc vào học sinh đang ở khối nào. Những môn học này cũng cung cấp cho bản thân giáo viên phương pháp dạy học với nhóm nhỏ dựa trên khả năng của từng học sinh, không phải dựa trên cách chia khối.

Không phải môn học nào cũng có thể dạy theo cách này. Các môn khoa học tự nhiên và khoa học xã hội có thể bao trùm các chủ đề hoàn toàn khác biệt. Trong vài trường hợp, giáo viên có thể dạy kết hợp các trình độ khác nhau lần lượt

trong khoảng một năm. Nếu gặp trường hợp này, giáo viên có thể dùng chương trình khoa học tự nhiên và khoa học xã hội cho một khối trong một năm, và sẽ sử dụng chương trình của khối lớn hơn cho năm tiếp theo. Cần 20 tháng để có thể bao quát được mọi thứ, chứ không chỉ 10 tháng. Điều này đòi hỏi lên kế hoạch dạy kỹ càng, sàng lọc cẩn thận để tránh lặp lại những kiến thức không cần thiết. Phòng học có học sinh ở các khối lớp khác nhau, ví dụ như trong lớp có cả học sinh lớp nhỏ học chung với học sinh cấp trung học, có thể gặp nhiều khó khăn hơn vì sẽ khó hơn để tìm được một chương trình kết nối được kiến thức các khối lớp với nhau.

Phụ huynh có thể sẽ lo lắng con họ bị tụt lại nếu chuyển từ lớp học nhiều trình độ sang lớp học cùng trình độ và ngược lại. Nhưng những đứa trẻ không chỉ học kiến thức liên quan đến môn học mà còn học kỹ năng nghiên cứu và tư duy trải dài nhiều khối lớp và nhiều môn học.

Cần chuẩn bị quản lý lớp kỹ hơn cho lớp học nhiều trình độ. Theo như Brown-Robson, “Bạn cần đi quanh lớp liên tục, và trong lớp nhiều trình độ không bao giờ có thời gian chết.”

Thông thường giáo viên chỉ có thể dạy học sinh cùng một khối, nhưng thực tế có nhiều cách để học sinh có thể tự học. Josh Tellier, một giáo viên ở trường Công giáo Holy (Holy Family Catholic French Immersion School) ở Woodstock, ON, sử dụng công nghệ thực tế ảo khi dạy các môn xã hội cho khối lớp 6/7. Thầy cho một khối học bài mới, trong khi đó học sinh khối còn lại học qua thực tế ảo. Sau đó thầy lại đảo lại, để tất cả các em đều được trải nghiệm thực tế ảo. Jennifer McMillan, một cô giáo tiểu học ở Halifax, lại dùng các hệ thống học tập hoặc hoạt động học tập khác nhau trong lớp học để giải quyết. Một khối sẽ hoàn thành được vô số các hoạt động, ví dụ như đọc sách theo nhóm hoặc đọc lập, trong khi đó cô hướng dẫn cho một khối khác.

Để một lớp học nhiều trình độ thành công, theo cô McMillan, cần coi cả lớp là một, không phân biệt ra thành nhiều khối. Cô McMillan đã từng dạy các lớp học dành cho người trưởng thành giải thích thêm “Nếu bạn đang coi cả lớp như một tập thể gia đình và bạn gắn kết được tất cả học sinh dựa trên cách học của các em, thì đây không phải là một vấn đề to tát”. Học trò của cô tham gia vào các hoạt động xây dựng cộng đồng, ví dụ như vừa tung bóng theo vòng tròn vừa kể chuyện về bản thân. Hoạt động chia sẻ giúp xây dựng cộng đồng, và tập hợp các câu chuyện hàn huyên cho thấy các em đã được kết nối với nhau như thế nào.

Mọi lớp học, kể cả với lớp học chỉ có một khối lớp, đều có những học sinh ở những trình độ khác biệt. Một vài em thể hiện được khả năng vượt quá mong đợi của chương trình ở vài môn học, một vài em lại gặp bế tắc. Xây dựng cảm giác cộng đồng có thể giúp giảm bớt những bế tắc này.

Điều này thể hiện như sau, những học sinh lớn hơn đã biết về những kiến thức mà những trẻ nhỏ hơn đang học. Đây chính là cơ hội để trẻ lớn trở thành giáo viên hướng dẫn trẻ nhỏ. Năm học này, thầy Tellier để học sinh lớp 7 giúp học sinh lớp 6 chuẩn bị ôn thi bài kiểm tra khu vực. Thầy cho hay thầy muốn năm sau sẽ tiếp tục thực hiện hình thức này.

Kristin Voss, cô giáo dạy ở Beausejour Early Years ở Beausejour, MB, sử dụng mô hình “lính mới - lính cũ” trong các lớp cô dạy. Gần như tất cả các lớp ở trường đều có nhiều khối tích hợp, ban quản trị trường đã rất thận trọng với quyết định này. Cô có một danh sách cho mỗi lớp về những gì học trò mình làm được tốt, những học sinh đó trở thành những “chuyên gia”. Khi các học sinh có thắc mắc gì, các em sẽ phải hỏi ba người bạn của mình trước khi đến hỏi cô. Điều này giúp cho học sinh tạo niềm tin cho nhau.

“Ai cũng nhận được phần thưởng và ai cũng có gì đó để tặng”, cô Voss giải thích. “Bạn có thể nhận được nhiều thứ từ món quà của người khác, nhưng đồng thời, bạn cũng phải đóng góp công sức để chia sẻ cho mọi người.”

Tuy nhiên cũng có những điểm hạn chế nhất định. Học sinh của cô Voss không thể liên tục hỏi đi hỏi lại bạn mình để hỗ trợ mình. Nếu học sinh cứ đi giúp bạn suốt thì sẽ lơ đãng nhiệm vụ của bản thân. Phụ huynh thường lo lắng, cho rằng những học sinh cần có hướng dẫn đặc biệt vì không có khả năng học hoặc một vài nhu cầu khác, có thể sẽ không nhận được đủ hỗ trợ cần thiết khi học ở lớp nhiều trình độ. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc tạo nên một cộng đồng gồm nhiều lứa tuổi và giai đoạn phát triển có thể giúp vấn đề này trở nên dễ dàng giải quyết hơn với vài trường hợp.

Thường giáo viên khi dạy những lớp nhiều trình độ xếp riêng những học sinh đã học hơn một năm thành một nhóm. Điều này giúp xây dựng mối quan hệ giữa giáo viên và học trò.

Một giáo viên cũng ở Beausejour Early Years, cô Natalie Hlady cho hay “Bởi vì trên thực tế nếu bạn dạy các em trong hai năm, bạn có thể thực sự phát triển mối quan hệ đó, khi này, bạn cảm thấy việc gặp rủi ro hay mắc lỗi không còn là việc gì xấu cả”. (Cô Hlady cũng đã từng dạy lớp nhiều trình độ ở những trường mà những lớp học dạng này được lập ra vì những lý do về ngân sách hay số lượng.)

Những học sinh hay xấu hổ có thêm thời gian để trở nên thoải mái hơn với giáo viên. Giáo viên có thể quan sát tốt hơn để thấy làm thế nào để học sinh học tốt nhất. Họ không phải mất nhiều thời gian để đánh giá học sinh vào giai đoạn cuối bởi vì họ biết rõ học sinh đã học gì năm trước. Những học sinh lớn hơn hiểu rõ quy trình học của lớp học, và các em có thể hướng dẫn cho học sinh lớp nhỏ hơn.

Điều này làm tăng niềm tin của học sinh. Việc này “giúp học sinh vốn không phải là anh chị lớn trong gia đình cơ hội trở thành đàn anh, đàn chị trong lớp học”, cô Hlady nói và giải thích làm thế nào để những học sinh lớn có thể làm tấm gương để thể hiện thái độ phù hợp. “Tất cả học sinh đều tốt ở một vài mặt, có thể không về phương diện học hành, nhưng lại thể hiện được sự quan tâm và thân thiện, luôn giúp đỡ bạn bè, và những bạn như thế có thể trở thành nhóm trưởng trong lớp học.”

Nếu xảy ra tình trạng trong những lớp học gia đình náo nhiệt, “anh chị em” làm phiền người khác. Lúc này, giáo viên cần để ý đến cảm xúc và độ trưởng thành về mặt xã hội của các em trong lớp, đặc biệt khi trong lớp có nhóm học sinh đang bước vào tuổi dậy thì. Giáo viên có thể gặp trở ngại với một học sinh trong hai năm liên tiếp, và lúc này theo như cô Tellier thì giáo viên cần “tái thiết lập kỳ vọng của mình”. Học sinh thường trưởng thành hơn sau kỳ nghỉ hè.

Đến giờ vẫn chưa rõ rằng tình trạng căng thẳng ở Newfoundland và Labrador có lắng xuống sau hè hay không. Các bậc phụ huynh vẫn đang lên tiếng về những băn khoăn của họ với chính phủ. Tuy nhiên, điều này lại đem đến cho giáo viên một điểm lợi: qua đó có thể xác định được những người có khả năng hỗ trợ trong lớp học. Con trai của cô Charlene Richmond sẽ vào lớp 6 ở Beach Cove năm học tới, đây là một trong những lớp triển khai học lớp có nhiều trình độ. Dù cô không biết rõ năm học tới con trai sẽ học như thế nào nhưng cô lạc quan với tình hình hiện tại, thậm chí cô còn hỗ trợ giáo viên nếu cần thiết. Cô nói rằng “Tôi sẽ ở trường để hỗ trợ giáo viên bất cứ việc gì trong khả năng của tôi”.



TẠO RA MÔI TRƯỜNG LỚP HỌC TÍCH CỰC

¹**Bruce Van Stone**²
Quỳnh Anh Lê dịch

Là một giáo viên, tôi biết rằng việc thiết lập và duy trì một môi trường học tập tích cực, khoan dung và tạo động lực cho tất cả học sinh là điều quan trọng. Bầu không khí tích cực và hòa nhập sẽ tạo cơ sở cho học sinh đạt được tiềm năng tối đa. Trong suốt thời gian đi dạy, tôi đã vận dụng nhiều chiến thuật giảng dạy như chia sẻ với các bạn dưới đây:

- Làm rõ với tất cả học sinh rằng các em đều được yêu quý và trân trọng, địa vị và sự khác biệt giữa mỗi người không khiến các em bị đối xử khác biệt trong lớp học.
- Gần gũi với tất cả học sinh, không chỉ riêng với các học sinh ngoan.

1 Nguồn: How To Create A Positive Classroom Environment: <https://teachmag.com/archives/7295>

2 Bruce Van Stone là chuyên gia giáo dục chuyên về cảnh báo và ngăn chặn bạo lực học đường tại phòng Giáo dục đào tạo và Giáo dục sớm New Brunswick. Bạn có thể liên hệ Bruce theo địa chỉ: bruce.vanstone@gnb.ca.

- Không nhất thiết phải đưa học sinh nghịch ngợm lên Ban Giám hiệu hay Phòng riêng nếu không phải là trường hợp bất đắc dĩ.. Một phần của việc quản lý lớp học là trông coi học sinh trong lớp và khuyến khích mâu thuẫn ngay trong lớp học. Luôn ghi nhớ mối quan hệ với học sinh hằng ngày và rằng học sinh sẽ đặt niềm tin vào giáo viên và sẵn sàng hợp tác với giáo viên chủ nhiệm của mình hơn là các cán bộ nhân viên khác của nhà trường.
- Thường xuyên thị phạm các kỹ năng xã hội tích cực như cảm thông, bao dung, kiên trì nhẫn nại, hướng tới giải quyết vấn đề và giao tiếp hiệu quả.
- Đừng bao giờ nhìn một hành vi để đánh giá cả một đứa trẻ và không “dán nhãn” hoặc có thành kiến về học sinh.
- Thường xuyên điểm danh học sinh..
- Áp dụng các kỹ thuật thư giãn dành cho cả tập thể lớp.

- Đảm bảo mỗi học sinh có một trách nhiệm hoặc vai trò nào đó trong lớp học để chúng cảm thấy được hòa nhập trong môi trường tập thể.
- Trao đổi riêng với cá nhân học sinh khi
- Tạo ra nhiều hoạt động khác nhau để học sinh tự do thể hiện bản thân như vẽ, hát, kí họa, kịch và viết sáng tạo.
- Thiết lập các quy tắc lớp học rõ ràng cùng toàn bộ học sinh và đảm bảo chúng có trách nhiệm duy trì các quy tắc đó cùng giáo viên
- Trao cho học sinh quyền lựa chọn và theo dõi những công việc mà chúng có thể làm.
- Không so sánh các học sinh với nhau.
- Luôn lạc quan với năng lực của từng học sinh.
- Thường xuyên phản tư bất cứ đánh giá về cá nhân một học sinh nào đó. Giáo viên dễ có ác cảm với học sinh thường xuyên phá phách hay khó bảo trong lớp học nhưng đừng bao giờ cho phép bản thân mình trở nên mất bình tĩnh như vậy.
- Hiểu rõ năng lực và những gì bản thân có thể làm được. Bạn không thể vừa là thầy cô, vừa là cha mẹ, cán bộ xã hội, nhà tư vấn tâm lý, cảnh sát, v.v.. trước mặt học sinh của mình. Hãy đề xuất sự hỗ trợ từ các cán bộ khác trong trường khi cần thiết.



CÁC MỐI QUAN HỆ CŨNG LÀ NHỮNG GIÁO CỤ ĐẶC LỰC

Craig Bouvier² | Kim Ngân dịch

Tôi đã đầu hàng không thể đếm được bao nhiêu lần tôi được nói rằng quy tắc, luật lệ mà thiếu đi các mối quan hệ thì sẽ dẫn đến sự nổi loạn. Ngày này, tuy vậy, mối quan hệ với học sinh có vẻ như đang bị lo ngại thay vì nên được ủng hộ. Trong nhiều năm, khá tình cờ, tôi đã phát hiện ra rằng giới luật này từ những ngày xa xưa đã rất quan trọng và cần thiết cho các quy tắc trong lớp học và với bản thân việc học. Các mối quan hệ là một phần thiết yếu của việc học, đặc biệt là mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh.

Các nhà giáo dục giao tiếp với học sinh của mình theo hai cách quan trọng: cá nhân và phi cá nhân. Không khó để nhận ra rằng mỗi giao

tiếp cá nhân thường tốt hơn là cách giao tiếp phi cá nhân. Ở vị trí là một người cha, mỗi hướng dẫn tôi đưa ra cho các con của mình thường bị chi phối bởi nhiều yếu tố, nhưng một trong số những yếu tố quan trọng nhất đó là mối quan hệ của chính tôi và bọn trẻ. Tôi là cha của chúng, vì vậy, sự liên quan giữa chúng tôi đủ lớn để là động lực cho các cháu lắng nghe lời tôi (Hmm, hoặc ít nhất là sẽ lắng nghe hầu hết thời gian).

Ở vị trí là giáo viên, chúng ta thường xuyên phàn nàn rằng học sinh của mình không chịu lắng nghe, mơ mộng lơ đãng quá nhiều, và nói chuyện khi giáo viên đang nói. Dù chúng ta có nhận ra hay không thì đây chính là những ví dụ về việc học sinh giao tiếp với môi trường học tập của các em, nhưng thông thường, bản thân giáo viên lại khá hoang mang khi sự tương tác lại đi theo một hướng không được tích cực cho lắm. Và điều tôi nhận ra là, tôi luôn yêu cầu học

1 Dịch từ bản Tiếng Anh: [Relationships as Teaching Tools](#)

2 Craig L. Bouvier là Hiệu trưởng trường Shannon Forest Christian ở Greenville, SC.

sinh có sự tương tác trong khi nó đã vốn đang diễn ra rồi. Vấn đề ở đây không phải là sự thiếu tương tác của học sinh mà là ở việc làm thế nào để giáo viên trở thành một nhân tố ý nghĩa của quá trình giao lưu tương tác đó.

Ban đầu, tôi đã cố kiểm soát lớp học của mình chỉ bằng giọng nói. Tôi sẽ nâng tông giọng và nói to hơn khi muốn học sinh ngồi im ổn định, và hạ thấp giọng xuống khi đã tương đối hài lòng với thái độ của các em. Có điều tôi không biết rằng, con người tiếp nhận thông tin thông qua các giác quan của mình một cách cân bằng với nhau, chỉ trừ một ngoại lệ: thính giác. Theo Patricia Wolfe, người đã viết cuốn sách “Brain Matters: Translating Research into Classroom Practice”, thì các tín hiệu nghe được sẽ hơi khác biệt một chút. Chúng được ghi nhận lại giống như một loại trí nhớ ngắn hạn và cần nhiều thời gian để xử lý hơn các tín hiệu từ các giác quan khác. Khi chỉ sử dụng giọng nói, tôi đã không nhận ra điều này - rằng tôi chỉ đang áp dụng giác quan yếu nhất để kiểm soát lớp học.

Vậy thì, đâu là đáp án cho sự tương tác tích cực với học sinh để các em có thể học tập hiệu quả? Với tôi, chỉ có một cụm từ: sự thân thuộc! Tôi biết mọi người đang nghĩ gì, “Tất nhiên mối quan hệ của tôi với học sinh rất tốt đẹp chứ”, và tôi tin điều đó, nhưng tôi đang biện luận cho một khái niệm khác mà tôi gọi là Relational Intentionality (mối quan hệ đối ứng có mục đích). Khái niệm này có nghĩa là cần phải duy trì uy tín của chúng ta và đồng thời xây dựng mối quan hệ tốt với học sinh. Nó cũng liên quan đến các hoạt động có chủ đích với học sinh của bạn. Bạn có thể liên tưởng khái niệm này như là một phần của kế hoạch hướng dẫn học sinh. Các mối quan hệ tốt đẹp giữa giáo viên và học sinh chính là hình mẫu tốt nhất cho sự tôn trọng và hợp tác của cả hai bên.

Mối quan hệ đối ứng có mục đích là việc chắc

chắn rằng bạn thuộc tên học sinh của mình. Đó là việc chúng ta sử dụng các cụm từ như “please” hay “cảm ơn” trong mọi tình huống mặc cho sự hồi đáp của các bạn học sinh như thế nào. Khái niệm này cũng được thể hiện qua việc chúng ta gọi các em học sinh bằng danh xưng “Miss” hoặc “Sir”. Đó còn là khi chúng ta thực sự muốn tìm hiểu chi tiết về cuộc sống của các em, hay là nói lời cảm ơn khi các em có hành động tử tế. Cũng có thể *mối quan hệ đối ứng có mục đích* là khi chúng ta có thể tìm ra những thành tựu của học sinh để cân bằng lại với những kết quả chưa được tốt lắm của các em. Việc thấu hiểu rằng học sinh vẫn là những đứa trẻ và cho phép các em được thực sự là trẻ con. Ở vị trí là một giáo viên, thông qua *mối quan hệ đối ứng có mục đích*, bạn đang tạo lập hình mẫu về mối quan hệ thân thiết bạn muốn xây dựng với các em học sinh, và cách thức để các em kết nối tốt hơn với thế giới của riêng mình mà ở đó, giáo viên chính là người hướng dẫn.

Một lần nữa, *mối quan hệ đối ứng có mục đích* không phải chỉ đơn giản là trở thành bạn bè với học sinh của mình, mà hơn thế nữa, đó là việc xây dựng mối quan hệ sâu sắc hơn cả tình bạn. Tôi đã từng có một đồng nghiệp mà tự thông báo trong bữa tiệc trao giải rằng anh ấy sẽ rất nhớ hai em học sinh lớp 12 tốt nghiệp năm đó. Trong bài phát biểu cảm động của mình, đồng nghiệp của tôi đã vài lần nhắc đến hai em đó là “bạn thân”. Sau buổi tối hôm đó, tôi kéo anh ta ra một góc và nhẹ nhàng nhắc nhở rằng, là một người đàn ông 34 tuổi đã lập gia đình và có 2 con thì việc hô hào cho cả thế giới biết bạn thân của mình là hai học sinh 17 tuổi thì không phải là việc khôn ngoan cho lắm. Việc trở thành bạn bè với học sinh của mình, đặc biệt trong bối cảnh văn hóa ngày nay, là một việc khá mạo hiểm. Tình bạn được xây dựng dựa trên sự bình đẳng và sự tương đồng, còn việc dạy dỗ thì không như vậy.

Thông thường, các bạn học sinh sẽ mất tập trung khi phải học một khái niệm gì đó khó. Các em có thể sẽ quay sang nói chuyện với bạn bên cạnh, hoặc lơ đãng mơ mộng về chuyện khác. Có rất nhiều các chủ đề trong giáo dục hoặc cuộc sống không có các ví dụ thực tế, dễ hiểu mà lại trừu tượng và mơ hồ. Trong các trường hợp này, việc học sẽ rất bị phụ thuộc vào mối quan hệ giữa người dạy và học sinh. Chính mối liên hệ này sẽ cung cấp những kinh nghiệm hữu hình cần thiết để minh họa cho các khái niệm trừu tượng. Khi các bạn học sinh nâng cấp dần và

học thêm nhiều kiến thức khó và trừu tượng hơn nữa, thì mối quan hệ với mọi người có thể sẽ là một trong những yếu tố cụ thể duy nhất trong việc học của các em. Chúng ta đều biết rằng việc truyền đạt các quy tắc, luật lệ mà không có mối quan hệ thân thiết thường dẫn đến việc chống đối, và điều tương tự cũng có thể được áp dụng cho việc học và cuộc sống. Những luật lệ cũ đó có thể cần một số điều chỉnh, nhưng thông điệp cần được truyền tải thì không: Các mối quan hệ luôn rất cần thiết đối với việc học và cuộc sống.



amazonaws.com/stockfreedom

ADHD: TRẺ NGỒ NGỰỢC HAY CÓ VẤN ĐỀ VỀ THẦN KINH?

Bởi Adam Stone | Tâm Huy Ngô dịch

Đối với giáo viên K-12, trẻ có biểu hiện rối loạn thiếu tập trung/hiếu động thái quá (ADHD - attention-deficit/hyperactivity disorder) có thể là một thách thức đáng kể trong lớp học.

Mặc dù các triệu chứng của ADHD có thể rất khác nhau, nhưng việc không thể điều chỉnh chức năng điều hành thường xuất hiện theo hai cách: Thông qua sự không tập trung và thông qua các hành động hiếu động hoặc bốc đồng.

- Theo định nghĩa của Mayo Clinic, việc không thể tập trung của rối loạn ADHD có thể bao gồm việc không chú ý kỹ đến các chi tiết, khó tập trung hoặc gặp khó khăn khi làm theo hướng dẫn. Trẻ ADHD gặp

khó khăn trong việc tổ chức và có thể dễ dàng bị xao nhãng.

- Tăng động và bốc đồng có thể biểu lộ dưới các hình thức bồn chồn hoặc quấy phá. Trẻ em có thể gặp khó khăn khi ngồi yên hoặc có thể chạy xung quanh hoặc leo trèo ở các tình huống mà chúng thấy không hợp lý. Trẻ có thể nói quá nhiều, thốt ra câu trả lời hoặc ngắt lời người khác.

Khi kết hợp với nhau, những hành vi này có thể gây ra chút phiền toái hay đôi khi cả một vấn đề lớn. Đối với giáo viên - người phải chú ý đến cả lớp, thì học sinh ADHD có thể sẽ nhận được sự chú ý nhiều nhất bởi chúng thường rất ồn ào, hoặc cũng có thể tách ra vào một góc riêng khỏi cả lớp khi đang cố gắng “kiểm soát” hành vi của mình một cách vô ích.

Hơn 6 triệu trẻ em Mỹ đã được chẩn đoán mắc rối loạn ADHD, theo Trung tâm Tài nguyên A.D.D. Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh ước tính rằng 5% trong tổng số trẻ em mắc rối loạn ADHD. Các chuyên gia chỉ ra rất nhiều chiến lược trong lớp học đã hỗ trợ thành công những học sinh này.

Trẻ ngỗ ngược hay có vấn đề về thần kinh?

Đối với nhiều nhà giáo dục, bước đầu tiên trong việc dạy cho học sinh ADHD sẽ phải đi kèm với việc nhận thức rằng những đứa trẻ đó không cố tình phá quấy có chủ đích - Chúng không “xấu” theo cách hiểu thông thường.

Elaine Taylor-Klaus, CEO của trung tâm đào tạo tài nguyên ImpactADHD.com nói rằng: “Khi chúng ta nhìn thấy một hành vi không muốn có trong lớp học, chúng ta thường có xu hướng đánh giá học sinh đó là nghịch ngợm: Thằng bé sẽ không lắng nghe mình, Nó không học hành gì cả. Khi đó bạn cần phải đặt câu hỏi: Học sinh này liệu đang nghịch ngợm hay có vấn đề về thần kinh?

Rối loạn ADHD được đánh dấu bằng khả năng điều chỉnh chức năng điều hành. Điều này có nghĩa là những đứa trẻ ADHD không cố tình hành động phá quấy, chúng chỉ thực sự không kiểm soát được hành vi của mình. Khi hiểu được điều này, một nhà giáo dục mới có thể bắt đầu vạch chiến lược dạy học.

Taylor Taylor-Klaus nói rằng: “Nếu chúng ta bắt đầu với giả định rằng các học sinh ADHD không thể làm được một việc nào đó, hoặc chúng chưa thể làm được, thì hãy nói: OK, Em học sinh đó có thể làm gì bây giờ? Người giáo viên cần phải thừa nhận rằng sẽ rất khó khăn đối với trẻ ADHD, và phải có tình thương đối với các em học sinh đó, và từ đó tìm ra những việc mà các em có thể làm. Những đứa trẻ ADHD cần có một chiến thắng. Bởi các em thường luôn cảm thấy

mình không thể làm tốt được việc gì cả, vì thế người giáo viên cần hướng cho các em cách để dẫn đến thành công, để thấy rằng các em có thể làm được và thành công là điều có thể xảy ra đối với các em.

Lấy ví dụ, Taylor-Klaus dẫn ra một bối cảnh không quá phổ biến của một học sinh luôn gây trở ngại, khó tính, và làm các bạn khác mất tập trung. Thay vì đi thẳng vào việc ép em đó vào kỷ luật nề nếp, cô ủng hộ cách tiếp cận ban đầu nhẹ nhàng hơn.

Cô nói: “Bạn hãy gọi em học sinh lên bục giáo viên và nói chuyện. Tìm hiểu những gì đang diễn ra. Lắng nghe học sinh. Nếu chúng đang căng thẳng, giáo viên có thể giảm kỳ vọng của mình trong buổi học hôm đó. Khi đó, bạn có thể khuếch tán những rối loạn cảm xúc và để các em học sinh khác tiếp tục bài học”.

Một số người có thể coi cách giải quyết này là hạ thấp tiêu chuẩn ứng xử, nhưng Taylor-Klaus nói rằng cách tiếp cận này là cần thiết và hiệu quả để xử lý tình huống đó.

Cô nói rằng “Nếu rối loạn ADHD được kích hoạt, bạn không thể giả vờ rằng kích hoạt đó không tồn tại và cố bỏ qua nó, bởi vì các học sinh đó sẽ không cởi mở mở để sẵn sàng học. Bạn cần phải hiểu được tình trạng của đứa trẻ và nâng dần các tiêu chuẩn từ đó

Khi khai thác sâu hơn, một số chuyên gia nói rằng phương pháp tiếp cận cơ bản này có thể được củng cố bởi các yếu tố chính nhất định của tổ chức lớp học.

Sắp xếp quy củ

Understood.org, nguồn tài nguyên phi lợi nhuận được tạo bởi Trung tâm Quốc gia về Learning Disabilities, Cố vấn Cao cấp Bob Cunningham đưa ra ba cách chính để giáo viên định hướng để giúp trẻ mắc ADHD đạt được thành công.

- **Không gian đóng vai trò quan trọng.** Bob Cunningham nói rằng “Hãy chắc chắn rằng học sinh đang ngồi ở chỗ mà bạn có thể quan sát được và em học sinh đó cũng có thể nhìn thấy bạn, để bạn có thể ra tín hiệu khi thấy học sinh đang không tập trung. Bản thân học sinh cũng có thể báo hiệu cho giáo viên khi gặp khó khăn trong việc ngồi yên và cần giải lao”.
- **Chia nhỏ mọi thứ.** Một khía cạnh cơ bản của ADHD là việc không có khả năng duy trì sự tập trung. Khi nhận thức được điều này, sẽ rất hợp lý khi giáo viên tổ chức kế hoạch bài học thành những phần nhỏ mà học sinh có thể kiểm soát được. Cunningham nói rằng: “Các học sinh ADHD sẽ học tập dễ dàng hơn nếu giáo viên chia các hoạt động ra thành những phần ngắn hơn, vì thế giáo viên có thể chuyển từ hoạt động này sang hoạt động khác nhanh hơn một chút, các nhóm cũng có thể hoán đổi cho nhau, giáo viên có thể làm được nhiều hoạt động ở những khu vực khác nhau trong lớp học. Bất kỳ giáo viên nào cũng có thể làm điều đó nếu họ sử dụng các chiến lược phân nhóm tốt”.
- **Tận dụng công nghệ.** Đối với một số trẻ, sử dụng điện thoại trong lớp có thể sẽ gây xao nhãng. Nhưng với học sinh ADHD, điện thoại thực sự là một công cụ có giá trị. Cunningham nói: “Nếu bạn dạy một lớp trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông, hãy cho phép học sinh sử dụng điện thoại. Những vật dụng như máy ảnh, lịch và sổ tay có thể là cứu cánh cho những học sinh ADHD. Tính tương tác của các đồ vật đó giúp học sinh có thể tham gia học tập hiệu quả. Đồng thời chúng cũng giúp các em không bỏ lỡ các chi tiết trong bài học, nếu học sinh có thể chụp lại ảnh của bảng hoặc có thể ghi lại những gì giáo viên đang giảng”.

Ngoài các chiến lược cụ thể này, Cickyham cũng đưa ra các hướng dẫn dựa trên hiểu biết mới nổi về ADHD. Các nhà nghiên cứu đã theo dõi rối loạn này chặt chẽ trong hơn một thập kỷ và họ đang thúc giục những thay đổi trong cách hệ thống giáo dục K-12 nhìn nhận tình hình. Điểm mấu chốt: Tốt nhất là bắt đầu sớm.

Cunningham nói: “Mười năm trước, chúng ta đã từng được bảo rằng các em học sinh sẽ có thể vượt qua được ADHD. Trong khi các triệu chứng của ADHD có thể tiến triển tốt hơn - sự tập trung có thể được cải thiện, sự hài lòng nhất thời thể cải thiện - thì rối loạn ADHD thực sự vẫn không biến mất. Những điều đó vẫn cản trở và tác động đến cuộc sống hàng ngày của học sinh ADHD.”

Trong trường hợp đó, ông nói rằng “thì chúng tôi đã biết cách tiếp cận “chờ đợi và xem” không còn là một chiến lược hiệu quả nữa. Điều đó có nghĩa là trẻ cần phát triển chiến lược đối phó từ sớm. Những chiến lược này không tự đến một cách tự nhiên. Điều đó đặt gánh nặng áp lực lớn hơn lên vai mọi giáo viên, vì họ phải làm tất cả những gì có thể để hỗ trợ những học sinh ADHD.”

Nhiều người sẽ thấy rằng đặt những học sinh này vào một con đường vững chắc bắt đầu bằng việc giúp các em quản lý các hành vi có vấn đề nhất của mình.

Miền hành vi

Có những bước chính mà giáo viên có thể thực hiện để giúp học sinh tự kiểm soát các triệu chứng ADHD ảnh hưởng đến hành vi trong lớp học của mình.

Marlyn Press, Trợ lý Giáo sư tại Trường Đại học Giáo dục Touro College ở New York cho biết: “Thói quen hàng ngày là yếu tố then chốt, cũng giống như việc các em thường xuyên được giải

lao để được đứng dậy và di chuyển xung quanh.

Các công cụ tổ chức là rất cần có. Press nói: “Hãy tạo một lịch để quản lý thời gian và liên tục thảo luận về các bài tập và ngày nộp bài. Đăng các quy tắc ứng xử cùng với hậu quả và xem xét chúng định kỳ.”

Những lời nhắc trực quan liên tục này giúp học sinh luôn để tâm đến những kỳ vọng, mà không đặt giáo viên vào vị trí phải đưa ra những lời nhắc nhở liên tục.

Tham gia hòa đồng là một công cụ cơ bản khác. Press nói: “Hãy giao cho học sinh ADD/ADHD những nhiệm vụ đặc biệt để chúng cảm thấy mình đặc biệt và không có thời gian để sao nhãng”. Điều này đặc biệt đúng khi có việc phá vỡ thói quen, chẳng hạn như việc tập trung và diễn tập cứu hỏa.” Hãy cung cấp nhiều thông báo nâng cao cho các sự kiện đặc biệt. Thời gian chuyển tiếp là thời điểm khó khăn cho tất cả các học sinh và đặc biệt là thách thức đối với các học sinh có vấn đề về sự tập trung. Hãy nhắc nhở học sinh về những gì sắp diễn ra, những tài liệu cần thiết và phải đi đâu.

Có một cách khác để xem xét góc độ xã hội của rối loạn ADHD. Thay vì chỉ nhìn vào khả năng hòa đồng hay hòa nhập của học sinh, điều quan trọng là phải xem xét và cố gắng giảm thiểu các hậu quả xã hội đối với các học sinh mắc rối loạn ADHD khiến các em bị khác biệt.

Shannon Johnson, Nhà thiết kế Chương trình Giảng dạy Cao cấp tại JumpStart, một nhà phát triển các trò chơi dựa trên học tập cho trẻ em, nói rằng: “Có những lúc học sinh ADHD có thể gây chuyện trong giờ học, và khiến các bạn học khác lo lắng hoặc thậm chí cười nhạo học sinh đó. Điều quan trọng là chúng ta với cương vị giáo viên phải phải là người chủ động khi những vấn đề xã hội xảy ra trong lớp.”

Johnson mô tả các trò chơi hợp tác, dựa trên công nghệ như là một biện pháp có thể giúp các học sinh ADHD khi bị lúng túng về mặt xã hội.

Cô nói: “Giáo viên có thể ghép cặp học sinh ADD/ADHD với một học sinh bình tĩnh và hay giúp đỡ bạn để các em có thể chơi trò chơi cùng nhau. Các trò chơi nhiều người chơi khuyến khích học sinh làm việc cùng nhau để giải quyết vấn đề và giúp đỡ lẫn nhau. Chúng tôi đã thấy sự gia tăng ý thức về cộng đồng trong lớp học từ việc chơi các trò chơi hợp tác.

Trong khi là người đề xướng công nghệ, Johnson ủng hộ quan điểm rằng khóa học hành động đầu tiên trong giảng dạy cho học sinh ADHD cần mang tính cá nhân. ADHD là một rối loạn có đặc thù riêng theo từng cá nhân và những học sinh ADHD sẽ học tốt nhất khi giáo viên có cách tiếp cận theo từng cá nhân và sắc thái của mỗi học sinh.

Cô nói: “Cái đẹp của việc dạy học là chúng ta dành nhiều thời gian cho học sinh của mình, điều đó cho chúng ta cơ hội để làm quen với các em. Giáo viên nên tập trung vào việc tìm hiểu những động lực thúc đẩy học sinh muốn đạt được. Hãy chú ý đến tín hiệu từ các sinh viên có vấn đề với sự tập trung và xây dựng mối quan hệ với các em để chúng cảm thấy thoải mái khi cho giáo viên của mình biết khi chúng đang gặp khó khăn.”

Case study:

Henry là một học sinh lớp 4 của tôi. Khi tôi gặp cậu lần đầu khoảng 8 tháng trước, cậu bé là đứa trẻ hết sức tăng động, gần như không thể ngồi yên một chỗ mà không gào lên trong suốt buổi học.

Với đặc điểm lớp học nhỏ (chỉ có 6 học sinh), tôi có cơ hội tiếp xúc sâu với từng học sinh, từ đó hiểu tính cách, khả năng, thiên hướng của từng

em. Đối với Henry, trong 6 tháng học đầu tiên, cậu bé là học sinh ồn ào nhất lớp, không thể tự làm những nhiệm vụ đơn giản mà thầy giao phó. Đặc biệt, khi có khó khăn, cậu bé tìm cách né tránh, không tự giải quyết mà phải nhờ đến sự giúp đỡ của thầy hoặc bạn bè. Nếu các vấn đề chưa được giải quyết kịp thời, cậu bé sẽ bứt rứt, chạy nhảy liên tục chứ không thể ngồi bình tĩnh và tự tìm ra cách làm. Thế nhưng khi được giúp đỡ hay giảng giải, cậu bé lại không thể tập trung lắng nghe các chi tiết, vì thế khi có vấn đề tương tự, cậu cũng không biết tự giải quyết thế nào.

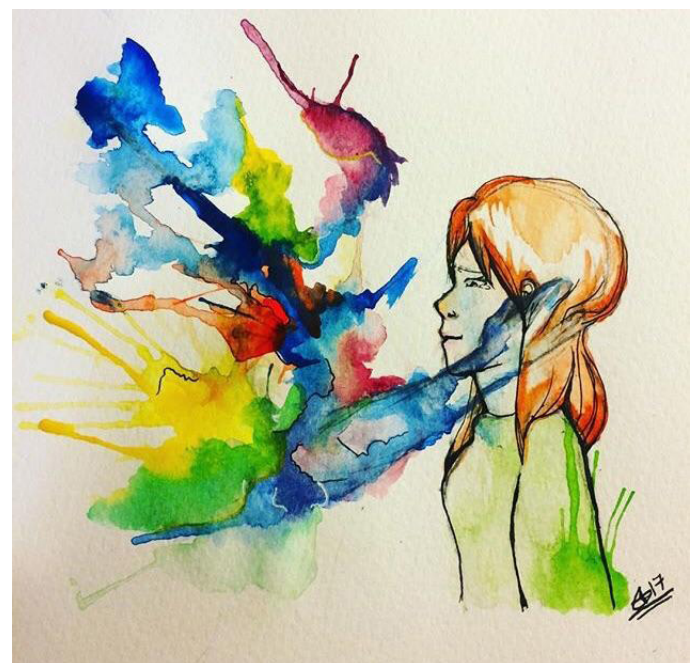
Nhận ra được tính cách và rối loạn ADHD của Henry. Tôi không ép cậu bé phải nhớ tất cả các nội dung bài học – điều mà các bạn khác có thể làm được khá đơn giản. Thay vào đó, ở mỗi buổi học, tôi chỉ hướng dẫn Henry một vài bước cơ bản. Đồng thời, tôi cố gắng trấn an cậu bé: “You can do it, don’t worry”, cho cậu những hints để tự lần mò lại được trong trí nhớ và đi đến cách giải quyết: “If you want to teleport to someone, you need to type ‘/’ and then?”. Khi cậu bé nhất quyết đòi được giúp ngay lập tức và tỏ ra bứt rứt, bồn chồn vì không được đáp ứng ngay, tôi nhìn vào mặt Henry và nói với cậu bé bằng giọng bình tĩnh nhưng cương quyết: “Henry, I know you need my help now, but you have to wait because I’m trying to help Evan first. I will tell you what to do right after I’m done with Evan”. Với Henry, việc tạo lòng tin là rất quan trọng. Tôi luôn cố gắng để cậu bé tin rằng mình có thể hoàn thành được một nhiệm vụ nào đó, hoặc tin rằng thầy sẽ quay lại giúp mình ngay khi có thể.

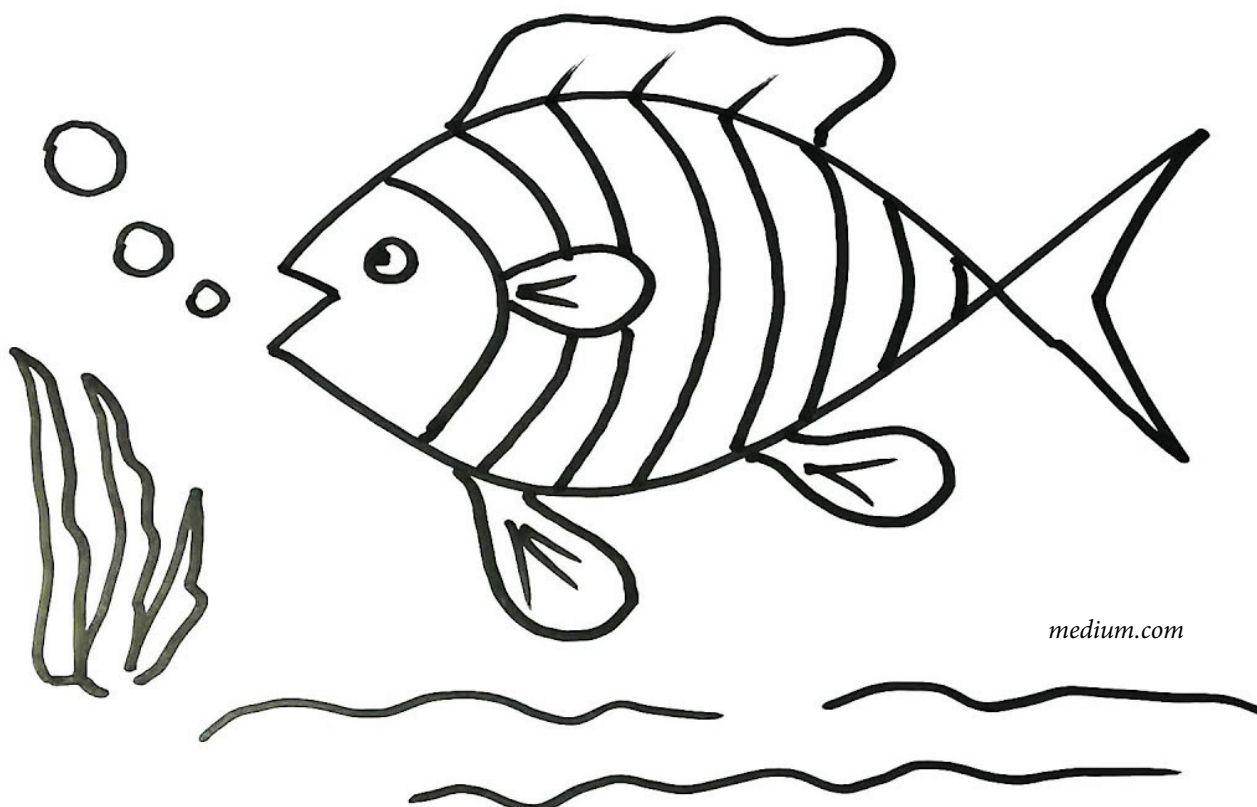
Ngoài ra, tôi cho cậu bé làm việc nhóm cùng các bạn khác. Đây là thời gian cậu bé cần tương tác, phối hợp với các bạn, nhờ đó, khi có trục trặc hoặc khó khăn, cả nhóm có thể đưa ra cách giải quyết và Henry sẽ học dần từ đó. Việc phải phối hợp với các bạn cũng khiến tính cách của Henry mềm hơn, bớt bồn chồn và chạy nhảy, bởi cậu

bé hiểu nếu muốn đạt được một mục tiêu nào đó thì cần phải bình tĩnh làm từng bước, không thể nóng vội nếu không sẽ làm hỏng sản phẩm của cả nhóm và của chính mình.

Sau hơn 8 tháng đồng hành cùng Henry, đến thời điểm hiện tại, tính cách cậu bé đã phần nào hài hòa hơn. Mỗi khi cần sự giúp đỡ của ai đó, cậu bé sẽ không gào lên, mà thay vào đó có thể nói nhẹ nhàng và lịch sự: “Could you help me with this please?” và chờ đến lượt của mình. Hay khi mắc lỗi ảnh hưởng đến người khác, cậu bé đã biết xin lỗi: “I’m sorry for that. I didn’t mean to cause it”.

Mặc dù Henry vẫn còn một chặng đường dài để hoàn thiện hơn về tính cách và giảm bớt rối loạn ADHD, tôi tin rằng cậu bé sẽ có thể cải thiện được với sự trợ giúp kịp thời từ cha mẹ, bạn bè, thầy cô.





medium.com

TẠI SAO CÓ ÍT ĐỒ CHƠI HƠN LẠI TỐT HƠN CHO CON BẠN

Joshua Becker | Trung Hà dịch

“Tiềm năng của trẻ em là thứ thú vị và hấp dẫn nhất của tạo hóa”

– Ray L. Wilbur

Đồ chơi không chỉ đơn thuần là đồ để chơi. Đồ chơi tạo nên những viên gạch nền móng cho tương lai của trẻ. Chúng dạy trẻ về thế giới, và cả về chính bản thân trẻ. Chúng gửi đi những thông điệp và truyền đạt những giá trị. Và vì thế, phụ huynh thông thái sẽ nghĩ về việc mình muốn xây dựng cho con một nền móng thế nào qua những đồ chơi họ mua cho chúng.

Phụ huynh thông thái cũng sẽ nghĩ về số lượng đồ chơi mà con họ được mua cho. Ngày nay, khi mà những phòng ngủ hay phòng vui chơi trong nhà luôn chứa đầy ắp đủ loại đồ chơi, phụ huynh biết hoạch định sẽ biết hạn chế số đồ chơi mà trẻ có thể chơi.

Họ hiểu rằng việc có ít đồ chơi hơn thực ra sẽ có lợi cho con họ về lâu dài:

1. Trẻ sẽ học cách trở nên sáng tạo hơn.

Có quá nhiều đồ chơi làm trẻ không hoàn toàn phát triển kỹ năng sáng tạo của mình. Hai nhân viên chăm sóc sức khỏe cộng đồng (Strick và Schubert) đã thực hiện một thí nghiệm, trong đó họ thuyết phục một lớp mầm non bỏ đi toàn bộ số đồ chơi họ có trong vòng 3 tháng. Mặc dù trẻ cảm thấy chán chường trong suốt những giai đoạn đầu, chúng lại nhanh chóng bắt đầu tận dụng những thứ cơ bản xung quanh chúng để tạo ra những trò chơi và sử dụng trí tưởng tượng của mình khi chơi.

2. Trẻ biết giữ tập trung lâu hơn. Khi trẻ được tiếp xúc với quá nhiều đồ chơi, thời gian trẻ có thể giữ tập trung sẽ giảm xuống. Một đứa trẻ hiếm khi biết trân trọng hoàn toàn món đồ chơi trước mặt chúng khi có cả tá lựa chọn khác vẫn đang chờ chúng ở trên giá đồ chơi.

3. Trẻ phát triển những kĩ năng xã hội tốt hơn. Những trẻ có ít đồ chơi hơn học được cách phát triển những mối quan hệ xã hội với những đứa trẻ khác, cũng như với người lớn. Và nghiên cứu đã chỉ ra rằng, những mối quan hệ bạn bè từ thuở bé làm tăng khả năng thành công trong học tập và trong những tình huống xã hội khi trẻ lớn lên.

4. Trẻ học được cách có trách nhiệm hơn. Khi trẻ có quá nhiều đồ chơi, sẽ dễ hiểu khi trẻ không giữ gìn chúng cẩn thận. Trẻ sẽ không biết trân trọng đồ chơi khi có một thứ đồ chơi khác luôn sẵn sàng để thay thế. Nếu con bạn thường xuyên làm hỏng đồ chơi, cứ tịch thu một vài món đồ chơi đi. Rồi thằng bé sẽ học được bài học nó cần.

5. Trẻ biết yêu thích việc đọc, viết và có hứng thú với nghệ thuật. Ít đồ chơi hơn đồng nghĩa với việc có nhiều thời gian hơn cho đọc sách, nghe nhạc, tô màu, và vẽ tranh. Tình yêu với nghệ thuật sẽ giúp trẻ biết trân trọng hơn những vẻ đẹp, cảm xúc và sự liên kết trong thế giới của chúng.

6. Trẻ trở nên linh hoạt hơn. Trong giáo dục, học sinh không chỉ được cho sẵn câu trả lời cho câu hỏi; chúng được cho cả những công cụ để tìm ra câu trả lời. Trong việc vui chơi, nguyên tắc tương tự cũng có thể được áp dụng. Ít đồ chơi hơn buộc trẻ phải linh hoạt bằng cách giải quyết vấn đề chỉ với những thứ có sẵn. Và linh hoạt là một tài năng với vô vàn cơ hội để phát triển.

7. Trẻ ít cãi nhau hơn. Điều này nghe có vẻ ‘ngược đời’. Nhiều phụ huynh tin rằng có nhiều đồ chơi hơn sẽ dẫn tới ít cãi lộn hơn bởi có nhiều sự lựa chọn hơn cho trẻ. Tuy nhiên, điều ngược lại cũng đúng. Trẻ thường tranh nhau đồ chơi. Và mỗi khi chúng ta giới thiệu chúng với một món đồ chơi mới, chúng ta mở ra thêm một lý do mới để chúng ‘tranh giành chủ quyền’ với nhau.

Mặt khác, khi trẻ có ít đồ chơi hơn, chúng sẽ bị buộc phải chia sẻ, hợp tác, và chơi cùng nhau.

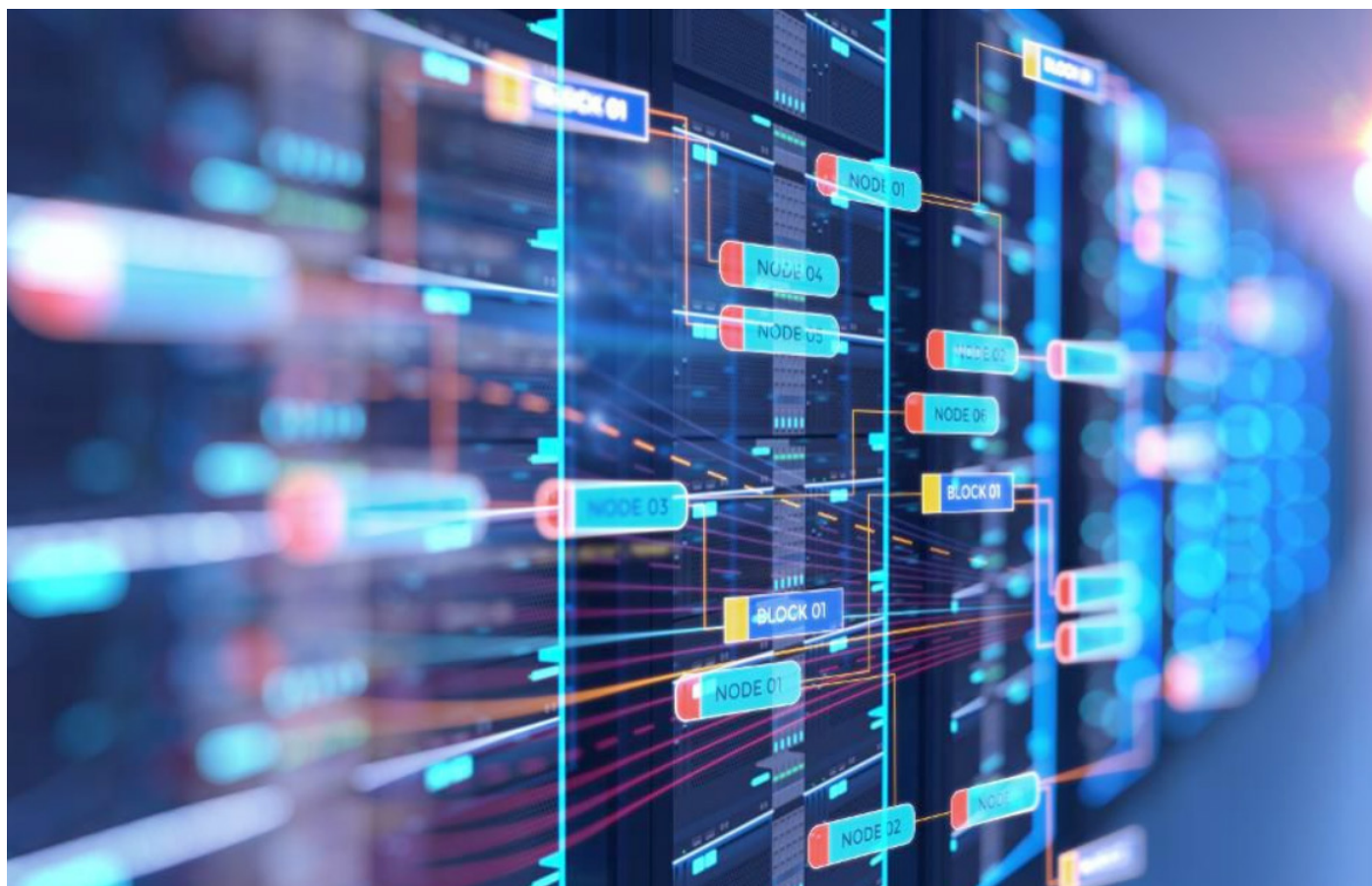
8. Trẻ học được tính kiên trì. Những trẻ có quá nhiều đồ chơi thường bỏ cuộc rất sớm. Nếu chúng có một món đồ chơi mà chúng không biết chơi, chúng sẽ nhanh chóng quăng món đồ ấy vào một xô để tìm tới món khác dễ hơn. Trẻ với ít đồ chơi hơn học tính kiên trì, kiên nhẫn và sự quyết tâm.

9. Trẻ trở nên ít ích kỉ hơn. Những trẻ luôn có được mọi thứ chúng muốn tin rằng chúng có thể có được mọi thứ chúng muốn. Thái độ này sẽ nhanh chóng dẫn tới một lối sống không lành mạnh (và không tích cực).

10. Trẻ được trải nghiệm thiên nhiên nhiều hơn. Những trẻ không có cả một căn phòng đầy ắp đồ chơi thường chơi ở bên ngoài nhiều hơn và có một sự trân trọng sâu sắc tới thiên nhiên. Chúng cũng hay tham gia vào những hoạt động thể chất nhiều hơn, đem lại cho chúng cơ thể khỏe mạnh hơn và hạnh phúc hơn.

11. Trẻ học được cách tìm thấy hạnh phúc bên ngoài tiệm đồ chơi. Hạnh phúc và sự mãn nguyện thực sự sẽ không bao giờ được tìm thấy ở những gian hàng trong tiệm bán đồ chơi. Những đứa trẻ được dạy rằng những nguyện vọng của chúng có thể mua được bằng tiền sẽ tin vào lời nói dối tương tự như bố mẹ của chúng đã làm. Thay vào đó, trẻ em cần được khuyến khích sống một cuộc sống khác với lối mòn ấy để có thể tìm thấy hạnh phúc ở những điều vĩnh cửu.

12. Trẻ gọn gàng và sạch sẽ hơn. Nếu bạn có con, hẳn bạn biết đồ chơi của chúng có thể nhanh chóng trải đầy khắp nhà. Ít đồ chơi hơn đem lại một căn nhà ít bừa bộn hơn, sạch sẽ hơn và tốt hơn cho sức khỏe.



TẤT CẢ CHÚNG TA ĐỀU CÓ THỂ TRỞ NÊN THÔNG MINH HƠN TRONG MỌI LĨNH VỰC?

Tina Barseghian | Lê Thanh Hằng dịch

Khi một học sinh nhận được điểm tốt, chiến thắng một giải thưởng hoặc vẽ được một bức tranh đẹp, chúng ta đều biết rằng thời điểm đó, chúng ta không nên nói “Rất tốt!”. Ca ngợi thành tích chứ không phải nỗ lực sẽ gây phản tác dụng. Đối với trẻ em, “Rất tốt” có nghĩa là “Con rất thông minh” hay “Con rất tài năng” – đó là những lời khen ngợi dành cho khả năng vốn có, khả năng bẩm sinh hoặc trí thông minh của trẻ. Nhưng niềm kiêu hãnh lóe lên chớp nhoáng sẽ nhanh chóng chìm sâu vào nỗi nghi ngờ khi trẻ trải qua một thách thức nào đó lớn hơn và không thành công ngay lập tức.

Những trẻ được ca ngợi là thông minh thường quan tâm về điểm số, danh hiệu và giải thưởng

hơn so với những trẻ được ngợi ca vì nỗ lực, theo báo cáo nổi tiếng của Stanford năm 1998 “Ảnh hưởng của trí thông minh và ảnh hưởng của lời khen ngợi” bởi Claudia Mueller và Carol Dweck. Nghiên cứu chỉ ra rằng “sau khi thất bại, [trẻ] cũng có biểu hiện ít kiên trì trong công việc, ít thích thú với công việc và thực hiện nhiệm vụ tệ hơn so với trẻ được khen ngợi do nỗ lực.”

Nhưng cũng có một tác dụng phụ khác: trẻ được ca ngợi là thông minh “sẽ coi đó là một đặc điểm cố định hơn trẻ được ca ngợi chăm chỉ, và những trẻ này cũng tin rằng chăm chỉ là cần phải cải tiến.”

Tại sao điều đó không tốt? Bởi vì nói với trẻ rằng trẻ thông minh khi nhận được điểm tốt sẽ khuyến khích trẻ tiếp tục tập trung vào điểm số hơn

là quá trình học tập. Những trẻ này luôn muốn giữ sự thông minh cho mình

Đằng sau trí thông minh

Trong nhiều năm gần đây, nghiên cứu về cách thức học tập của não bộ được xây dựng trên những nghiên cứu đó. “Làm thế nào chúng ta biết được hình dáng của những gì chúng ta biết và những gì chúng ta có thể làm được”, tác giả Annie Murphy Paul viết trong [mục Ý tưởng trên tờ Thời báo \(Time\)](#). “Những kiến thức và khả năng của chúng ta chủ yếu được xác định không chỉ bởi chỉ số IQ hay các thước đo trí thông minh cố định khác, mà còn ở hiệu quả của quá trình học tập của chúng ta: ta gọi nó là thương số học tập (learning quotient).”

Quan điểm cho rằng ai cũng có thể học, bất kể chỉ số IQ vốn có của họ – với sự nhấn mạnh về quá trình, công việc, nỗ lực – là của [Rodolfo Mendoza-Denton](#), giáo sư tâm lý học tại Đại học Berkeley.

Mendoza-Denton mở rộng ý tưởng về những tác hại khi nhấn mạnh vào thành tích và trí thông minh cũng có thể gây hại tới phong cách học tập (âm thanh, hình ảnh) hoặc “đa trí tuệ”, một lý thuyết của giáo sư Howard Gardner, đại học Harvard, phân biệt các loại trí thông minh của người học người học: không gian, ngôn ngữ, logic toán học...v.v.

Mendoza-Denton tin rằng nhấn mạnh vào “trí thông minh tự nhiên” sẽ củng cố thêm niềm tin rằng trẻ em tốt ở một số mặt, ngược lại, kém ở một số mặt.

“Điều này là phổ biến trong câu chuyện văn hóa,” Mendoza-Denton cho biết tại [Hội nghị đổi mới học tập gần đây](#). “Tôi không phải là loại người học này hay loại người học kia. Tôi rất giỏi ngôn ngữ, nhưng không phải toán học.”

Xa hơn, trẻ em có thể nghĩ rằng nếu họ phải chăm chỉ làm một việc gì đó, cũng có nghĩa là họ không thông minh. “Đó là một lý thuyết về cách thế giới hoạt động,” ông nói.

[Một câu chuyện gần đây trên NPR](#) hỗ trợ cho lý thuyết của Mendoza-Denton. Mặc dù “đã có toàn bộ một ngành công nghiệp xây dựng dựa trên phong cách học tập, thì cũng có” một nghiên cứu xem xét lại phong cách học tập đã khiến nhà tâm lý học Doug Rohrer tin rằng “không có bằng chứng khoa học cho quan điểm này.” “Chúng tôi đã không tìm thấy bằng chứng nào từ một thí nghiệm đối chứng ngẫu nhiên, và cho đến khi bằng chứng như vậy tồn tại, chúng tôi không thể đề xuất rằng quan điểm ấy nên sử dụng”, ông nói với NPR.

Nhà nghiên cứu khác đưa ra thêm quan điểm nhiều khía cạnh hơn. Trong [một câu chuyện gần đây của California Watch](#), một nhà nghiên cứu đặt câu hỏi về tác động của việc gọi ra khả năng tự nhiên. “Rõ ràng, con người có cả khả năng đặc biệt lẫn năng khiếu. Một số người có khả năng thị giác tốt hơn, và một số có khả năng thính giác tốt hơn”, giáo sư Hal Pashler của UCSD, tác giả chính của báo cáo cho biết. “Nhưng câu hỏi là liệu có thể dự đoán bất cứ điều gì về cách thức hiệu quả nhất để dạy cho họ. ... Hoàn toàn thiếu bằng chứng cho những luận điểm này.”

Điều này đã gây ra một cuộc tranh luận lớn trong giới giáo dục bởi những người đặt câu hỏi về động lực của những phong cách học tập đó. Nhưng Mendoza-Denton cho rằng việc coi quan điểm nhấn mạnh sự nỗ lực của trẻ quan trọng tương đương, thậm chí hơn trí thông minh bẩm sinh sẽ đặt học sinh vào con đường học tập tốt nhất.

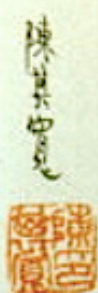
Và điều quan trọng không kém, đó là sai lầm cũng là một phần của việc học tập tốt. Như một

bài báo [Wired](#) gần đây báo cáo về lý do tại sao học tập từ những sai lầm lại hiệu quả hơn, “quan trọng là những gì sẽ xảy ra tiếp theo.” Những người có “hệ tư duy phát triển (growth mindset)” – những người “tin rằng chúng ta có thể làm tốt hơn hầu như bất cứ điều gì, miễn là chúng ta đầu tư thời gian và năng lượng cần thiết” – là sẽ học được tốt hơn từ những sai lầm của họ.

Dĩ nhiên, điều này cũng đề cập đến vấn đề công bằng xã hội, mang lại niềm tin khuôn mẫu về giới tính và chủng tộc – người châu Á giỏi toán hơn, cô gái này là kém hơn môn toán, người Mỹ gốc Phi không làm tốt các bài kiểm tra như SAT. Mendoza-Denton trích dẫn một số nghiên cứu cho thấy sinh viên làm việc xứng đáng (hoặc không) với những kỳ vọng đặt ra cho họ. Đó là do cách họ tự thực hiện.

Tất cả những điều này không phải để nói rằng con người không có tài năng đặc biệt. “Mọi người có những năng khiếu, đó là không thể phủ nhận,” ông nói. “Có thể tất cả chúng ta không phải là thiên tài, nhưng chúng ta có tất cả mọi thứ để tiếp cận việc học tập.”

Vì vậy, những điều cha mẹ và giáo viên nên biết từ đây là gì? Đó là những gì chúng ta có thể xem xét để hỗ trợ việc học tập – ví dụ như tạo kết nối với các giáo viên hoặc cố vấn, những lời khen ngợi về làm việc chăm chỉ hơn điểm tốt – là thực sự quan trọng đối với thành tích học tập của trẻ. “Những điều đơn giản có thể ảnh hưởng đến thành tích một cách sâu sắc”.



npr.org

LIỆU CÓ CẦN XIN PHÉP MỖI KHI ĐI VỆ SINH?

Chad A. Donohue¹ | Nhậm Doanh Doanh dịch

“Em có thể vào phòng vệ sinh được không ạ?”

Tôi đã suy nghĩ nhiều về câu hỏi phổ biến này, thường được hỏi bởi trẻ em ở các trường học trên toàn quốc. Rõ ràng việc các học sinh còn nhỏ xin phép sử dụng nhà vệ sinh là hợp lý. Vấn đề ở đây không phải là việc sử dụng phòng vệ sinh, mà là việc các em ra khỏi lớp học. Tôi hiểu điều đó. Các giáo viên luôn cần biết những học sinh bé nhỏ của mình đang ở đâu.

Nhưng đến lúc nào thì học sinh có thể dừng việc xin phép vào phòng vệ sinh? Trường trung học dường như là nơi hoàn hảo để thử nghiệm. Ở đây học sinh chuyển từ tiểu học sang phổ thông, các giáo viên có cơ hội để thực hành phương pháp GRC (giải phóng dần sự kiểm soát). Đặc quyền nhà vệ sinh là một việc tốt để bắt đầu.

Tôi bắt đầu bằng cách dạy học sinh quy trình đi vệ sinh. (Ồ đợi đã, nghe có vẻ không đúng lắm nhỉ!).

Hít thở sâu. Làm lại nào.

Tôi bắt đầu bằng cách dạy học sinh quy trình đi ra khỏi lớp để sử dụng phòng vệ sinh. Gắn cửa ra vào tôi treo một tấm biển đăng xuất/đăng nhập

¹ Chad Donohue là một giáo viên Tiếng Anh tại trường trung học ở Monroe, Washington. Ông cũng dạy các khóa học đại học về sáng tác và diễn thuyết trước công chúng.

trên một cái bảng tạm. Gắn với tấm biển là một chiếc bút nối với một sợi dây. Phía trên tấm biển là một mảnh giấy thủ công được che bởi các mẫu giấy ghi chú nhỏ. Mỗi mẫu ghi chú có đóng dấu tên viết tắt của tôi. Những mẫu giấy này đã trở thành những tấm thẻ thông hành dùng một lần mà lũ trẻ cầm theo. Khi trở lại lớp học thì các em lập tức tái chế những mẫu giấy đó. (Tôi đã từ bỏ tấm thẻ thông hành vĩnh cửu từ nhiều năm trước. Một người bạn đến thăm lớp học của tôi và nhìn thấy ở cửa ra vào có treo một cái xềng nhựa xức đá đã nói, “Các em học sinh đã mang cái này vào phòng vệ sinh trong nhiều năm trời, và cậu vẫn còn treo nó ở đây à?”)

Tiếp theo, quy trình. Luôn luôn có khả năng xảy ra tình trạng khẩn cấp như “ngay bây giờ, tránh ra cho tôi đi!”. Tôi hiểu điều đó. Tôi nói với học sinh của mình là thực sự tôi chưa thấy tình huống đó bao giờ, nhưng tôi biết là nó có thể xảy ra.

Trừ những trường hợp khẩn cấp, dưới đây là quy trình tôi dùng cho việc sử dụng nhà vệ sinh:

- Chọn một thời điểm thích hợp.
- Kiểm tra tấm biển đăng xuất/đăng nhập để chắc rằng không có ai đang đăng xuất.
- Đăng xuất (ghi ngày, tên, thời gian, địa điểm cần đến ví dụ wc hay nhà vệ sinh).
- Lấy một mẫu giấy ghi chú và viết thời gian lên đó.
- Đi ngay đến nơi cần đến, và quay trở lại ngay khi xong việc.
- Đăng nhập lại bằng cách viết thời gian.
- Quay trở lại chỗ ngồi của mình một cách im lặng.

Sau đó tôi giải thích rằng miễn là quy trình trên không bị lạm dụng, nó sẽ giữ nguyên là một chính sách của lớp học. “Là những học sinh lớp 7,” tôi nói, “các em đã đủ chín chắn để kiểm soát những nhu cầu cá nhân của mình. Tôi không bị

yêu cầu phải xin phép đi vệ sinh trong các cuộc họp, và nếu các em có thể xử lý một cách có trách nhiệm, thì các em cũng không bị yêu cầu phải xin phép. Tôi muốn đối xử với các em như những người lớn trẻ tuổi. Tôi muốn các em được thoải mái trong lớp học này. Ngày nay chúng ta nói rất nhiều về vấn đề cung cấp đủ nước cho cơ thể, và tôi nhận ra điều đó có nghĩa là sẽ có nhiều chuyến ghé thăm nhà vệ sinh hơn. Tôi không muốn làm khó các em. Nếu các em có trách nhiệm, tôi không thể nghĩ ra bất kỳ lý do nào để cấm các em sử dụng phòng vệ sinh.”

Phương pháp này cũng giúp loại bỏ những lần xấu hổ khi phải xin phép trước mặt nhiều người. Các em học sinh cấp hai đang thay đổi, cả về tâm sinh lý, và nhu cầu sử dụng phòng vệ sinh có thể do rất nhiều lý do. Làm gián đoạn lớp học để xin phép có thể gây xấu hổ và khiến lớp rối loạn hơn. Ngoài ra, một chính sách bao quát đòi hỏi sự cho phép bằng lời nói có thể hơi thiếu tính tinh tế về văn hóa, tùy thuộc vào lứa trẻ. Cuối cùng, việc xin phép đi vệ sinh có thể gây khó khăn vô cùng cho những người hướng nội.

Và đúng, rất nhiều người trong chúng ta còn nhớ cảnh kinh khủng ở trường, một đứa trẻ cô độc đang ngồi ở bàn của bạn ấy, cúi đầu và khóc, một vũng nước tiểu trên sàn. Tôi không bao giờ muốn chịu trách nhiệm cho việc đó.

Là giáo viên, chúng ta cần nhận thức một vài điều:

- Đầu tiên, hãy nhớ theo dõi bảng đăng xuất/đăng nhập để chắc rằng học sinh điền đầy đủ.
- Theo dõi thiên hướng, xu thế, đặc biệt nếu bạn đang để ý đến một học sinh cụ thể nào đó. (Có phải em đó rời khỏi lớp vào một giờ nhất định? Có lẽ giờ đó có cuộc gặp bí mật với một học sinh lớp khác.) Ngoài ra, tốt nhất bạn nên lưu trữ

hoặc nộp lại các bảng đăng xuất/đăng nhập, đề phòng trường hợp bạn cần xem lại.

- Theo dõi các tác động đến học tập. Học sinh có lựa chọn đi vào thời điểm không tốt? Các em có bị lỡ mất nội dung quan trọng? Điều này cũng nên dẫn đến một cuộc thảo luận.

Tôi biết có những hệ thống ở đó các em học sinh được cho phép một số lần nhất định để vào phòng vệ sinh trong một quý học, hoặc sẽ được cấp phép sau đó nếu các em thực sự cần phải đi ngay, nhưng những phương pháp đó có lẽ hơi tùy tiện và không cần thiết. Tuy nhiên, chúng là những ví dụ về chính sách mà chúng ta đã tiếp xúc từ rất lâu, nhưng lại dành quá ít thời gian để thực hiện từ một góc nhìn công bằng hơn.

Ban Biên tập Lộn xộn

Hoàng Anh Đức

Đặng Thanh Giang

Lê Thanh Hằng

Trần Trung Hà | ĐH Melbourne

Ngô Huy Tâm | Cleverlearn

Nguyễn Thị Hải Diệu | Wise Consulting Finland

Nguyễn Ngọc Diệp | Hogwarts

Dương Phú Việt Anh | Gateway

Ứng Minh Tuấn | THCS Nhật Tân - Tây Hồ - Hà Nội

Lê Quỳnh Anh | Hogwarts

Nguyễn Yến Chi | Đại học Hà Nội

Nguyễn Lê Kim Ngân | Hogwarts

Logo | Hà Dũng Hiệp

Chế bản | Quách Anh

Liên hệ: bientap@day-hoc.org



Đã học & làm

“Học để Dạy, và Dạy để Học